

THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2024

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm tài chính 2024 như sau:

- Thời gian Tổ chức đại hội:** vào lúc 09:00, ngày 10 tháng 04 năm 2025
- Địa điểm họp:** Khách sạn New World Sài Gòn - 76 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Nội dung đại hội:**

Tài liệu nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2024 được Công ty đăng tải và cập nhật (nếu có) tại website: www.thienlonggroup.com từ ngày 20/03/2025. Quý Cổ đông truy cập tài liệu thông qua mã QR code được cấp trong khi tham dự đại hội.

4. Đăng ký dự họp:

Để chuẩn bị cơ sở vật chất đón tiếp Đại biểu, Quý Cổ đông vui lòng *Đăng ký tham dự Đại hội* tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long hoặc gửi *Giấy đăng ký dự họp* về địa chỉ dưới đây trước ngày 10/04/2025.

5. Ủy quyền tham dự đại hội:

Nếu Quý Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, Quý Cổ đông vui lòng điền vào mẫu *Giấy ủy quyền tham dự Đại hội* hoặc *Mẫu khác theo Quy định của pháp luật về dân sự* và gửi Giấy ủy quyền đã ký về địa chỉ dưới đây trước ngày 10/04/2025 hoặc xuất trình khi Người nhận ủy quyền đến dự Đại hội.

(Lưu ý: Giấy ủy quyền phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và phải có số lượng cổ phần được ủy quyền. Giấy ủy quyền phải là bản chính, có chữ ký sống. Trường hợp nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì Giấy ủy quyền phải có dấu của tổ chức ủy quyền).

6. Địa chỉ gửi văn bản và liên hệ hỗ trợ:

Bộ phận Quan hệ nhà đầu tư - Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long

- Địa chỉ: Tầng 10, Sofic Tower, Số 10 Đường Mai Chí Thọ, Phường Thủ Thiêm, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Email: IR@thienlongvn.com
- Điện thoại: 028.3750.5555 (Ext: 203)

7. Cổ đông hoặc người nhận ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp và Giấy ủy quyền (nếu có);
- Giấy Thẻ CCCD/Hộ chiếu hoặc bản sao hợp lệ Giấy CNĐKDN của tổ chức.

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý Cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2024.

Trân trọng !

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**
(đã ký)

CÔ GIA THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN HOẶC ĐĂNG KÝ DỰ HỢP
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2024

Kính gửi: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long

Tên cổ đông:

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):

CCCD/Hộ chiếu/CNĐKDN số:..... cấp ngày .../.../..... tại

Địa chỉ:Điện thoại:.....

Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu: cổ phần.

(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỢP ☐

2. ỦY QUYỀN CHO ☐

Tên cá nhân/tổ chức:

CCCD/Hộ chiếu/CNĐKDN số:..... cấp ngày .../.../..... tại

Địa chỉ:

Điện thoại:

Email:

Số cổ phần được ủy quyền: cổ phần.

Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm tài chính 2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long tổ chức ngày 10 tháng 04 năm 2025 và đại diện Bên ủy quyền biểu quyết thông qua các nội dung hợp lệ trong chương trình Đại hội với tư cách là đại diện cho số cổ phần được nhận ủy quyền nêu trên.

Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật.

Lưu ý: Việc thực hiện ủy quyền phải tuân thủ theo các quy định liên quan của luật dân sự, điều lệ công ty. Người nhận ủy quyền phải mang theo CMND/CCCD/Hộ chiếu và giấy ủy quyền khi tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2024.

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền có chữ ký sống của hai bên, đối với nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì cần có thêm dấu của tổ chức ủy quyền. Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi buổi tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long kết thúc.

....., ngày ... tháng ... năm 2025

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG
(Thứ Năm, từ 09h00 đến 11h30, ngày 10/04/2025)

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM:

1. **Thời gian:** 09 giờ 00 phút, thứ Năm, ngày 10 tháng 04 năm 2025.
2. **Địa điểm:** Khách sạn New World Sài Gòn - 76 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH:

STT	Nội dung	Chịu trách nhiệm	Thời gian	Ghi Chú
A	CÔNG TÁC CHUẨN BỊ			
1	Đón tiếp, kiểm tra tư cách đại biểu tham dự.	Ban Tổ chức	Trước 09h00	
B	NGHI THỨC KHAI MẠC			
2	Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự.	Thư ký đoàn	09h00 – 09h05 (5 phút)	
3	Báo cáo kết quả tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội.	Ban Kiểm soát	09h05 – 09h10 (5 phút)	
4	Thông qua Quy chế làm việc, Quy chế bầu cử	Thư ký đoàn	09h10 – 09h20 (10 phút)	
5	Thông qua Danh sách Chủ tọa đoàn, Ban Kiểm phiếu và Nội dung chương trình Đại hội.	Thư ký đoàn	09h20 – 09h25 (5 phút)	
6	Phát biểu khai mạc Đại hội.	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	09h25 – 09h30 (5 phút)	
C	NỘI DUNG CHÍNH			
7	Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2024.	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	09h30 – 09h45 (15 phút)	
8	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh, tình hình tài chính hợp nhất năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025.	Tổng Giám đốc	09h45 – 10h00 (15 phút)	
9	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024.	Trưởng Ban Kiểm soát	10h00 – 10h05 (5 phút)	

STT	Nội dung	Chịu trách nhiệm	Thời gian	Ghi Chú
10	Các nội dung tờ trình: - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán; - Tờ trình thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2024; - Tờ trình thông qua chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025; - Tờ trình lựa chọn Công ty Kiểm toán cho năm tài chính 2025; - Tờ trình thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức 2024; - Tờ trình thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động “ESOP”. - Tờ trình thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý; - Tờ trình thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; - Tờ trình thông qua việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; - Tờ trình về việc Bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2028	Thư ký đoàn	10h05 – 10h30 (25 phút)	
11	Đối thoại với Cổ đông.	Chủ tọa đoàn	10h30 – 10h50 (20 phút)	
12	Hướng dẫn biểu quyết và biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình. Hướng dẫn bầu cử và bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2028	Ban Kiểm phiếu	10h50 – 11h00 (10 phút)	
13	Đại hội giải lao, Ban kiểm phiếu làm việc.	-	11h00 – 11h10 (10 phút)	
14	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử.	Ban Kiểm phiếu	11h10 – 11h20 (10 phút)	
15	Thông qua Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2024.	Thư ký đoàn	11h20 – 11h30 (10 phút)	
D	BẾ MẠC			
16	Tuyên bố bế mạc Đại hội.	Thư ký đoàn	11h30	

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Số: 01/2025/QC - ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long.

Nhằm đảm bảo cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng áp dụng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long bằng hình thức họp trực tiếp và quy định việc biểu quyết và bầu cử bằng phương thức Bỏ phiếu điện tử.

3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- | | |
|-----------|---------------------------------------|
| - Công ty | : Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long |
| - HĐQT | : Hội đồng quản trị |
| - BKS | : Ban Kiểm soát |
| - BTC | : Ban tổ chức |
| - ĐHĐCĐ | : Đại hội đồng cổ đông |

- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- Đại hội : Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông
là việc Đại biểu sử dụng các thiết bị có kết nối Internet và thực hiện việc biểu quyết/bầu cử thông qua hệ thống
- Bỏ phiếu điện tử : bỏ phiếu điện tử do Công ty quy định và thông báo cho đại biểu tại thời điểm đại biểu đăng ký tham dự Đại hội.
là hệ thống được Công ty sử dụng và cung cấp cho Đại
- Hệ thống bỏ phiếu điện tử : biểu các công cụ để thực hiện các quyền liên quan khi tham dự ĐHĐCĐ.

4. NỘI DUNG QUY CHẾ

4.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Điều lệ Công ty, người triệu tập họp hủy cuộc họp. ĐHĐCĐ phải được triệu tập lại và gửi thông báo mời họp trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.
- Trường hợp ĐHĐCĐ lần thứ hai không được tiến hành do không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Điều lệ Công ty, ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập và gửi thông báo mời họp trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành ĐHĐCĐ lần thứ hai. Trong trường hợp này ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự.
- Lưu ý:
Tỷ lệ cổ đông dự họp ĐHĐCĐ theo hình thức trực tiếp và bỏ phiếu điện tử được xác định khi đại biểu có mặt trực tiếp tại địa điểm tổ chức ghi trên thông báo mời họp và thực hiện đăng ký tham dự với ban tổ chức đại hội.

4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày 12/03/2025 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.

4.3 Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v...theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Đại biểu đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho đại biểu đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Đoàn chủ tọa gồm Chủ tọa và các Thành viên.
- Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ do HĐQT triệu tập;
- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để ĐHĐCĐ bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp ĐHĐCĐ sẽ điều hành để ĐHĐCĐ bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Chủ tọa có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển ĐHĐCĐ một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để ĐHĐCĐ phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.
- Chủ tọa ĐHĐCĐ có quyền hoãn họp ĐHĐCĐ ngay cả trong trường hợp đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.
- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa:
 - Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Công ty theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua;
 - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

- Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tọa: Đoàn chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

4.6 Thư ký Đại hội

- Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp.
- Nhiệm vụ:
 - Ghi chép biên bản họp ĐHĐCĐ một cách đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội;
 - Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định;
 - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ;
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

4.7 Ban Kiểm phiếu

- Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử;
 - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa;
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử.

4.8 Ban Kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban Kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội bao gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên, do Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách đại biểu:
 - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp;
 - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết thì cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty được tổ chức tiến hành.

4.9 Phát biểu tại Đại hội

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ.

- Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

4.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

4.10.1 Nguyên tắc

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Đại biểu thực hiện đăng ký tham dự tại địa điểm họp được ghi trong Thư mời họp đã gửi đến tất cả các cổ đông có tên trong danh sách chốt cổ đông ngày 12/03/2025. Sau khi thực hiện đăng ký tham dự với ban tổ chức đại hội, đại biểu được cấp tài khoản và mật khẩu để tiến hành đăng nhập và thực hiện biểu quyết tất cả các nội dung được đưa ra biểu quyết tại Đại hội theo hình thức bỏ phiếu điện tử tại đường link: www.ezgsm.fpts.com.vn.
- Nếu đại biểu gặp khó khăn trong quá trình đăng nhập và biểu quyết/ bầu cử, Ban tổ chức đại hội sẽ cung cấp, hỗ trợ về mặt kỹ thuật và hướng dẫn đại biểu thực hiện. Đại biểu kiểm tra kỹ thông tin và chịu trách nhiệm đối với ý kiến biểu quyết của mình.

4.10.2 Bỏ phiếu điện tử

- Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:
 - Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết “*Tán thành*”, “*Không tán thành*” hoặc “*Không có ý kiến*” với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
 - Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.
- Cách thức bỏ phiếu bầu cử (quy định cụ thể tại Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2028)
- Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:
 - Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.
 - Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.
 - Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả

biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.

- Thời gian bỏ phiếu điện tử cho các vấn đề cần được biểu quyết tại Đại hội (*Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2028; Nhân sự Đại hội; Chương trình Đại hội; Báo cáo và các Tờ trình, Bầu cử; Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ*): Đại biểu thực hiện biểu quyết từ lúc hoàn tất thủ tục đăng ký dự họp đến trước khi BTC thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu điện tử cho các nội dung biểu quyết.

Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

4.10.3 Thể lệ biểu quyết

Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 12/03/2025) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 86.453.575 cổ phần tương đương với 86.453.575 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 2 Điều 20 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
- Lưu ý:
 - Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất); các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền sở hữu từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
 - Cổ đông/đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) giữa Công ty với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

4.10.4 Ghi nhận kết quả biểu quyết/bầu cử

- Tại Đại hội, ĐHĐCĐ sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ tổng hợp phiếu biểu quyết đối với các Đại biểu tham dự bằng hình thức trực tiếp và thực hiện Biểu quyết/bầu cử bằng phương thức bỏ phiếu điện tử.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

4.11 Bầu cử Hội đồng quản trị

Việc bầu cử thành viên HĐQT phải được thực hiện theo Quy chế bầu cử thành viên HĐQT và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội.

4.12 Biên bản họp ĐHĐCĐ

Tất cả các nội dung tại ĐHĐCĐ phải được Thư ký Đại Hội ghi vào Biên bản họp ĐHĐCĐ. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại Hội.

5. Thực hiện

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước .

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

CÔ GIA THỌ

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

Số: 02/2025/QC - ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2025 – 2028
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG****Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long;

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2024 Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt:

- Công ty : Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại đại hội:

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

III. Quy chế đề cử, ứng cử HĐQT:

- Số lượng thành viên HĐQT: 09 người
- Nhiệm kỳ: 2025 – 2028 (3 năm)
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: không hạn chế

1. Quyền đề cử, ứng cử HĐQT: (theo Điều 24 Điều lệ công ty)

Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 55% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 55% đến dưới 60% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 60% đến dưới 65% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 65% đến dưới 70% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên; từ 70% đến dưới 75% được đề cử tối đa chín (09) ứng viên; từ 75% đến dưới 80% được đề cử tối đa mười (10) ứng viên, từ 80% trở lên được đề cử tối đa mười một (11) người.

Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.

Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng cử viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị: Ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 24 Điều lệ Công ty; Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/NĐ-CP)

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14;
- Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty hoặc tiêu chuẩn, điều kiện khác quy định tại Điều lệ Công ty.
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT của tối đa 05 công ty khác.

IV. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử do Công ty quy định tại Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị.

V. Phương thức bầu cử:

- Phương thức bầu cử: (Theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020)
 - Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của

HĐQT.

- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Đại biểu tham dự truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và tiến hành việc bầu cử của mình (lưu ý Đại biểu thực hiện bỏ phiếu trong thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc).
- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn: Đại biểu tham dự truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện lại việc bầu cử của mình (lưu ý Đại biểu thực hiện bỏ phiếu trong thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc).

VI. Phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là Phiếu bầu cử được Công ty cung cấp cho Đại biểu thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử.
 - Cách chọn Phiếu bầu cử HĐQT:
 - ✓ Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu;
 - ✓ Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** của các ứng viên tương ứng.
 - ✓ Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô **“Số phiếu bầu”** của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô **“Số phiếu bầu”**.

- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên cần bầu;
 - Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của các đại biểu không bằng tổng số phiếu được phép bầu;
- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể thay đổi kết quả bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả bầu cử); bao gồm cả kết quả bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, hệ thống sẽ tự ghi nhận kết thúc kiểm phiếu.

Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với chủ toạ đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

VII. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

VIII. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT bao gồm:

- Đơn xin ứng cử/đề cử để bầu vào HĐQT (*theo mẫu*).
- Sơ yếu lý lịch (*theo mẫu*).
- Bản sao các giấy tờ sau: CCCD/Hộ chiếu.
- Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).
- Giấy xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện đề cử theo quy định tại điều lệ Công ty.

Người đề cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Hồ sơ xin gửi về Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long trước **16 giờ 00** ngày **04 tháng 04 năm 2025** theo địa chỉ sau:

Văn phòng Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long

Địa chỉ: Tầng 10, Sofic Tower, Số 10 Đường Mai Chí Thọ, Phường Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP. HCM, Việt Nam

Điện thoại: 028 3750 55 55 **Fax:** 028 3750 55 77

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử đề cử bầu vào Hội đồng quản trị tại Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Quy chế này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔ GIA THỌ**

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

Hội đồng Quản trị (HĐQT) xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024 và định hướng hoạt động năm 2025 như sau:

1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2024

Năm 2024, tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức, hầu hết các nền kinh tế trên thế giới ghi nhận mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng, với GDP toàn cầu dự báo tăng 3,2%, giữ nguyên so với năm 2023. Tại Việt Nam, nền kinh tế năm 2024 đạt kết quả khả quan với GDP ước tính tăng 7,09% so với năm trước, vượt mục tiêu 6,5%.

Năm 2024 khép lại với muôn vàn khó khăn và thách thức, nhưng bằng sự đồng lòng của toàn thể CBCNV cùng sự tận dụng tối đa mọi nguồn lực, Công ty đã xuất sắc đạt được những kết quả kinh doanh đáng ghi nhận như sau:

- Doanh thu thuần hợp nhất đạt 3.759 tỷ, đạt 99% kế hoạch do ĐHĐCĐ thông qua.
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất (trừ đi lợi ích cổ đông không kiểm soát) đạt 461 tỷ, hoàn thành 121% so với kế hoạch do ĐHĐCĐ thông qua.

2. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát (BKS) và Ban Tổng Giám đốc (TGD).

Chính sách về thù lao, lương, thưởng cho HĐQT, BKS và Ban TGD luôn được đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Tiền lương và các quyền lợi gộp khác của các nhân sự quản lý chủ chốt nhận được trong năm 2024 là 13,5 tỷ đồng và được trình bày tại Thuyết minh số 38 (a) của Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán.

3. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và các quyết định của Hội đồng Quản trị

HĐQT luôn xác định vai trò định hướng, chỉ đạo, quản lý và giám sát hoạt động của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 14 cuộc họp để lấy ý kiến cũng như triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ nhằm thông qua các chủ trương quan trọng trong định hướng phát triển của Công ty.

Việc thông qua các Nghị quyết của HĐQT luôn phù hợp với tầm nhìn của Công ty và chiến lược kinh doanh trong từng giai đoạn. Các Nghị quyết/ Quyết định đã được ban hành, bao gồm:

Stt	Số Nghị Quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung thông qua
1	01/2024/NQ-HĐQT	29/02/2024	Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023
2	02/2024/NQ-HĐQT	10/05/2024	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023
3	03/2024/NQ-HĐQT	27/05/2024	Tái bổ nhiệm bà Trần Phương Nga giữ chức vụ Tổng Giám đốc Điều hành Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long.
4	04/2024/NQ-HĐQT	27/05/2024	Lựa chọn Công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.
5	05/2024/NQ-HĐQT	07/06/2024	Chấp thuận đơn từ nhiệm và miễn nhiệm bà Đào Thị Thanh Bình thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Nhân lực và Văn hóa.
6	06/2024/NQ-HĐQT	05/08/2024	Thông qua kết quả điều chuyển lợi nhuận từ các Công ty con về Công ty mẹ
7	07/2024/NQ-HĐQT	14/08/2024	Thông qua Quy chế Công bố thông tin của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long
8	08/2024/NQ-HĐQT	15/08/2024	Thông qua việc chốt ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả cổ tức đợt 2 năm 2023 bằng tiền mặt.
9	09/2024/NQ-HĐQT	19/08/2024	Thông qua việc cho Công ty Cổ phần Clever World vay vốn để sử dụng cho mục đích kinh doanh.
10	10/2024/NQ-HĐQT	16/09/2024	Thông qua việc cơ cấu lại chức vụ của một số nhân sự ở vị trí Phó Tổng Giám đốc.
11	11/2024/NQ-HĐQT	30/09/2024	Thông qua quyết định đầu tư ra nước ngoài tại nước Cộng hòa Indonesia
12	12/2024/NQ-HĐQT	01/11/2024	Thông qua việc chốt ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

			năm 2023 theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua và tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt
13	13/2024/NQ-HĐQT	03/12/2024	Thông qua việc sửa đổi Điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký chứng khoán bổ sung với VSDC và niêm yết bổ sung với HOSE
14	14/2024/NQ-HĐQT	13/12/2024	Thông qua việc tặng phần vốn góp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long tại Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ Tân Lực Miền Nam

4. Hoạt động của Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập và kết quả đánh giá của Thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng Quản trị

Các thành viên HĐQT độc lập luôn đảm bảo sự hiện diện đầy đủ tại các cuộc họp và tích cực tham gia thảo luận các nội dung được đưa ra lấy ý kiến. Với vai trò quan trọng trong việc duy trì tính minh bạch và công bằng trong hoạt động quản trị, Các thành viên HĐQT độc lập không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả điều hành mà còn đưa ra nhiều ý kiến phản biện sắc bén, tư vấn khách quan và giá trị, góp phần định hướng chiến lược và hoàn thiện các kế hoạch kinh doanh của công ty.

Kết quả đánh giá của Thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2024:

- Trong năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện công tác giám sát, quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Về hoạt động của Hội đồng quản trị: đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường theo quy định; ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh và kiện toàn bộ máy nhân sự của Công ty. Tất cả các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều được ban hành hợp lệ và phù hợp với thẩm quyền được quy định tại Điều lệ Công ty.
- Đối với các giao dịch của Công ty: Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền phê duyệt, theo dõi và thuyết minh giao dịch giữa Công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ, công ty con và các công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát. Việc công bố thông tin về các giao dịch này được thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật.
- Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện nhiệm vụ, vai trò của mình trên tinh thần trách nhiệm cao vì lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông.

5. Quan hệ Nhà đầu tư và nghĩa vụ với Cổ đông

Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long, với vai trò là một công ty đại chúng, luôn cam kết duy trì sự công bằng, bình đẳng và đặt quyền lợi cao nhất của các nhà đầu tư cũng như cổ đông lên hàng đầu.

HDQT cam kết và bảo đảm truyền thông đầy đủ với cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan quản lý và công chúng bằng việc thực hiện chính sách công bố thông tin minh bạch và hiệu quả.

Trong năm 2024, Thiên Long đã hoàn tất chi trả 20% cổ tức còn lại cho năm 2023 (10% tiền mặt và 10% bằng cổ phiếu) và tạm ứng 10% cổ tức cho năm 2024 bằng tiền mặt.

6. Giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng Quản trị đánh giá cao tinh thần làm việc và hiệu quả điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong năm qua. Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện vai trò tiên phong, sự tận tâm và nỗ lực không ngừng trong công tác quản lý điều hành Công ty.

Về mặt tuân thủ, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện nghiêm túc:

- Các quy định nội bộ được giám sát và thực thi chặt chẽ;
- Hệ thống kiểm soát nội bộ được củng cố và tăng cường hiệu quả;
- Triển khai hoạt động theo đúng Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty;
- Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Đặc biệt, Ban Tổng Giám đốc đã thực thi xuất sắc vai trò điều hành thông qua:

- Triển khai công việc theo đúng tinh thần Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị;
- Điều hành hoạt động Công ty bám sát chiến lược và định hướng phát triển đã đề ra.

7. Định hướng 2025

Năm 2025, Thiên Long đánh dấu bước chuyển mình mạnh mẽ với tầm nhìn "Glocalization", mở rộng thị trường quốc tế và sẵn sàng bứt phá trong thập kỷ mới trên nền tảng dẫn đầu ngành văn phòng phẩm Việt Nam.

Thiên Long tập trung vào 06 trụ cột chiến lược:

- (1) Kinh doanh nội địa: Củng cố phân phối, phát triển thương mại điện tử, tạo sản phẩm sáng tạo.
- (2) Kinh doanh quốc tế: Mở rộng thương hiệu FlexOffice & Colokit tại Đông Nam Á, châu Âu, châu Mỹ.
- (3) R&D & đổi mới sáng tạo: Phát triển bút êm, marker công nghệ cao, vật liệu tái chế, hướng đến Net Zero 2050.

(4) Chuyển đổi số: Ứng dụng AI, Machine Learning, ERP, tự động hóa sản xuất.

(5) Chuỗi cung ứng bền vững: Nâng cao dự báo, giảm hao phí, tối ưu tài nguyên.

(6) Nhân sự & văn hóa doanh nghiệp: Đầu tư đội ngũ tinh nhuệ, xây dựng tinh thần "Học Hỏi Hạnh Phúc Trọn Đời".

Năm 2025, Hội đồng Quản trị dự kiến trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh như sau: Doanh thu thuần 4.200 tỷ đồng, Lợi nhuận sau thuế 450 tỷ đồng, Cổ tức 35%/mệnh giá.

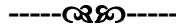
Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động trong năm 2024 và định hướng năm 2025 của HĐQT. Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch
CÔ GIA THỌ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Số: 02/2025/BC - ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2024

Ban Tổng Giám đốc xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long về kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2024 như sau:

A. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG 2024

Năm 2024 đánh dấu một bước chuyển mình mạnh mẽ của Thiên Long, khi công ty không chỉ vượt qua những thách thức của thị trường mà còn tăng trưởng bền vững, nâng cao hiệu quả tài chính. Doanh thu thuần hợp nhất đạt 3.759 tỷ đồng, tăng 8,6% so với năm 2023, hoàn thành kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế (trừ lợi ích cổ đông không kiểm soát) đạt 461 tỷ đồng, tăng mạnh 28,6%, cao nhất trong lịch sử doanh nghiệp, vượt kế hoạch 21%. Giá trị thương hiệu đạt 1.000 tỷ đồng (~40 triệu USD). Vốn hóa doanh nghiệp trên sàn Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HOSE) đạt gần 5.700 tỷ đồng (~220 triệu USD). Với chiến lược mở rộng thị trường, tối ưu hóa vận hành và quản lý tài chính linh hoạt, Thiên Long tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu ngành văn phòng phẩm tại Việt Nam và vươn xa trên thị trường quốc tế.

B. HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC DỰ ÁN QUAN TRỌNG

1. KINH DOANH NỘI ĐỊA

Thương mại điện tử – Bùng nổ vượt mong đợi. Thương mại điện tử trở thành động lực tăng trưởng chủ lực của Thiên Long, giúp thương hiệu xác lập vị thế số 1 trong lĩnh vực Sách & Văn phòng phẩm online. Doanh thu TMĐT tăng 157% so với kế hoạch, gấp 2,6 lần so với năm 2023. Đặc biệt, hai kênh bán hàng nổi bật là TikTok Shop và Shopee lần lượt tăng trưởng gấp 6 lần và 3 lần, chứng minh sức mạnh chuyển đổi số và chiến lược tối ưu hóa trải nghiệm người tiêu dùng.

Kênh bán hàng truyền thống (GT) – Mở rộng hợp tác, gia tăng gắn kết. Thiên Long đã thực hiện cuộc cách mạng trong kênh GT bằng việc tái cấu trúc toàn bộ hệ thống kinh doanh, từ quy trình vận hành đến chính sách đối tác. Điểm nhấn trong năm là Hội nghị khách hàng tổ chức tại Thái Lan vào tháng 6/2024, lần đầu tiên được tổ chức ở nước ngoài, thu hút hơn 700 khách hàng trên toàn quốc. Sự kiện này không chỉ củng cố mối quan hệ chiến lược giữa Thiên Long và các nhà phân phối mà còn giúp thúc đẩy doanh số mạnh mẽ, tạo đà tăng trưởng bền vững.

Kênh bán hàng hiện đại (MT) – Chuyên nghiệp hóa hệ thống, gia tăng thị phần. Với chiến lược quy hoạch bài bản, đầu tư đồng bộ về hình ảnh thương hiệu và trải nghiệm mua sắm, doanh số kênh MT tăng hơn 11% so với năm 2023. Sự đầu tư này giúp Thiên Long khẳng định vị thế vững chắc trong các hệ thống siêu thị và chuỗi bán lẻ lớn.

Phát triển thương hiệu – Cú huých từ các dòng sản phẩm đột phá. Khối Kinh doanh nội địa đã triển khai thành công chiến lược marketing sáng tạo cho các dòng sản phẩm Akooland, Demon Slayer và Flexio, kích thích nhu cầu tiêu dùng và tạo động lực tăng trưởng mạnh mẽ. Đặc biệt, doanh thu nhãn hàng Flexio ghi nhận mức tăng trưởng hai con số so với năm 2023, trong đó chương trình kích hoạt máy tính của Flexio tăng trưởng gấp 10 lần so với các chương trình khuyến mãi thông thường.

2. KINH DOANH QUỐC TẾ

Thị trường Philippines – Thành công từ chiến lược tối ưu chuỗi cung ứng. Nhà phân phối Philippines đã áp dụng mô hình kho trung tâm mới vào tháng 3/2024, giúp tối ưu hóa vận hành, nâng cao năng lực phân phối và rút ngắn thời gian giao hàng. Thiên Long cũng tiên phong triển khai phần mềm quản lý kho thông minh, cải thiện hiệu suất vận hành và giảm chi phí lưu kho. Thành tựu quan trọng khác là việc sản phẩm FlexOffice và Colokit được phân phối rộng rãi tại chuỗi Nhà sách Quốc gia Philippines, tạo ra bước ngoặt lớn trong việc mở rộng thị phần tại quốc gia này.

Thị trường Nga – Mở rộng sang Kazakhstan, đẩy mạnh thương hiệu. Năm 2024 đánh dấu cột mốc quan trọng khi Thiên Long ký kết thỏa thuận chiến lược với các nhà phân phối Nga, mở ra cơ hội thâm nhập thị trường Kazakhstan.

Chinh phục thị trường châu Phi và Trung Đông. Việc tham gia Hội chợ Scofex Kenya đã giúp đội ngũ Phát triển thị trường mở rộng hợp tác với các nhà bán lẻ lớn tại Madagascar, Cameroon và Syria. Những thị trường tiềm năng này hứa hẹn sẽ trở thành động lực tăng trưởng quan trọng trong tương lai.

Sản phẩm mới đột phá - Sự đổi mới liên tục trong phát triển sản phẩm không chỉ góp phần chiếm 20% tổng doanh thu xuất khẩu mà còn giúp thương hiệu FlexOffice mở rộng phạm vi tiếp cận đến khách hàng toàn cầu.

Doanh số FlexOffice bùng nổ trên toàn cầu. Sức bật không ngừng của Thiên Long đã tạo nên kết quả kinh doanh đầy ấn tượng tại nhiều quốc gia: Lebanon tăng 144%; Nepal tăng 76%; Malaysia tăng 64%; Bahrain tăng 60%; Nga tăng 31%; Châu Âu và Lào cùng tăng 23%; Myanmar, Thái Lan, Philippines, Campuchia và Ả Rập Xê Út duy trì tăng trưởng ổn định.

Bứt phá tại thị trường Mỹ – Doanh thu Amazon tăng 121%. Sau hai năm đầu tư chuyên sâu vào thị trường Mỹ, doanh thu của Thiên Long trên nền tảng Amazon tăng mạnh 121%, minh chứng cho sự thành công của chiến lược thâm nhập và xây dựng thương hiệu tại một trong những thị trường khó tính nhất thế giới.

Xuất khẩu Private Label/OEM – Thành công vượt mong đợi. Mảng xuất khẩu Private Label cũng ghi nhận mức tăng trưởng mạnh mẽ 71% so với năm 2023, được thúc đẩy bởi chính sách tiền tệ nới lỏng ở châu Mỹ và châu Âu, cũng như sự phục hồi sức mua của người tiêu dùng. Đội ngũ kinh doanh Private Label đã thành công trong việc phát triển sản phẩm theo yêu cầu khách hàng, ký kết nhiều hợp đồng mới và giành chiến thắng trong các gói thầu quan trọng. Thiên Long tiếp tục chinh phục các thị trường mới, mở rộng hợp tác với nhiều khách hàng lớn tại Úc, Đức, Thụy Sĩ và Nhật Bản. Đội ngũ xuất khẩu đã xuất sắc đạt được Giải thưởng Preferred Supplier từ hai khách hàng quan trọng, khẳng định vị thế vững chắc trên thị trường quốc tế.

3. PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM

Năm 2024, Thiên Long tiếp tục khẳng định vị thế người dẫn đầu trong đổi mới sản phẩm khi liên tục tiên phong trong công nghệ, thiết kế, và tính bền vững. Với 83 sản phẩm mới ra mắt, trong đó 26 sản phẩm đột phá về công nghệ, chúng tôi không chỉ mang đến những cải tiến vượt trội mà còn tạo nên những tiêu chuẩn mới cho ngành văn phòng phẩm. Mỗi sản phẩm đều là kết tinh của sự sáng tạo, nghiên cứu chuyên sâu và cam kết mạnh mẽ trong việc mang lại trải nghiệm tốt nhất cho người tiêu dùng.

Sáng tạo công nghệ – Chinh phục giới hạn mới. Nhiều sản phẩm tiên phong của Thiên Long ứng dụng công nghệ tiên tiến theo chuẩn Nhật Bản, mang đến trải nghiệm viết mượt mà, bền bỉ và hiệu suất cao. Bộ sưu tập bút gel, bút lông, bút chì cao cấp với sáng chế độc quyền đánh dấu bước tiến lớn, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Tiên phong trong xu hướng xanh – Dẫn đầu phát triển bền vững. Bên cạnh hiệu suất vượt trội, Thiên Long cam kết phát triển các sản phẩm thân thiện môi trường, với 6 sản phẩm ECO đột phá, ứng dụng vật liệu cám trấu, đá vôi và nhựa sinh học, giúp giảm thiểu tác động môi trường mà vẫn đảm bảo chất lượng vượt trội. Những sản phẩm này đã đạt chứng nhận ECO Label – Ecological Product Certification từ tổ chức EUROLAB, một minh chứng rõ ràng cho cam kết của Thiên Long với phát triển bền vững.

4. PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU

Năm 2024, Thiên Long không chỉ tiếp tục duy trì tính sáng tạo, đổi mới mà còn mở rộng tầm ảnh hưởng với các chiến dịch truyền thông quy mô lớn, hiệu quả cao. Với sự kết hợp hoàn hảo giữa giáo dục, công nghệ và văn hóa, Thiên Long không chỉ là thương hiệu văn phòng phẩm mà

còn là người bạn đồng hành đáng tin cậy của hàng triệu học sinh, sinh viên trên hành trình chinh phục tri thức.

"ĐÓN LONG KHÍ – VƯỢT LONG MÔN" – Đồng Hành Cùng Sĩ Tử

Năm 2024, Thiên Long tiếp tục đồng hành cùng sĩ tử trong mùa thi với thông điệp “Đón Long Khí – Vượt Long Môn”, truyền cảm hứng và tiếp sức cho hàng ngàn học sinh, sinh viên. Chương trình triển khai tại gần 500 điểm bán hàng trên toàn quốc, tặng 20.000 bộ sản phẩm mùa thi, tiếp cận hơn 200.000 khách hàng, khẳng định cam kết đồng hành bền vững của thương hiệu với thế hệ trẻ.

"TRỌN GÓI HỌC CỤ – TRỌN NĂM HỌC VUI" – Tụ Trường Hứng Khởi

Mùa tựu trường 2024, Thiên Long nhấn mạnh thông điệp “Pack to School”, mang đến trọn bộ bút viết, học cụ an toàn, hiện đại cho học sinh. Đặc biệt, sự kết hợp với Lifebuoy cho ra mắt bộ học cụ Điểm 10, vừa hỗ trợ học tập vừa bảo vệ sức khỏe, với toàn bộ lợi nhuận dành cho trẻ em vùng sâu, vùng xa. Các chương trình ưu đãi, cổng chào sáng tạo và chiến dịch truyền thông thu hút hơn 11 triệu khách hàng trên mạng xã hội, tạo nên một mùa tựu trường đầy hứng khởi.

"TRỌN TRAO TRI THỨC – TRỌN LÒNG TRI ÂN" – Kỷ Lục Quà Tặng 20/11

Trong mùa tri ân 2024, Thiên Long phá kỷ lục với 25.000 bộ quà tặng cao cấp tại hàng ngàn điểm bán trên toàn quốc, không chỉ dành cho nhà giáo mà còn phù hợp làm quà tặng lãnh đạo, đối tác. Trong tuần cao điểm, tư vấn viên Thiên Long trực tiếp hỗ trợ khách hàng tại 50 cửa hàng lớn, giúp lựa chọn sản phẩm bút viết cao cấp, gửi trọn lời tri ân đến những người trao tri thức.

Máy Tính Khoa Học Flexio – Đột Phá Công Nghệ

Thiên Long tiếp tục nâng tầm dòng Flexio FX799VN, trở thành máy tính khoa học đầu tiên giải toán hình học không gian và số phức bậc 2. Các chiến dịch quảng bá mang lại kết quả vượt mong đợi:

Chương trình hoàn tiền kích hoạt bảo hành đạt 200% KPI.

Chuỗi sự kiện khám phá hành tinh toán Flexio tại 9 tỉnh thành, thu hút 15.000 học sinh.

Chiến lược tiếp thị liên kết với 35 KOLs, tạo 100 video giới thiệu & 300 phiên livestream bán hàng.

Hợp tác Viện Nghiên Cứu Cao Cấp về Toán, tổ chức hội thảo cho 500 giáo viên trên cả nước.

Colokit – Truyền Cảm Hứng Sáng Tạo

Năm 2024, Colokit không chỉ ra mắt các dòng sản phẩm sáng tạo mà còn khuyến khích nghệ thuật vì cộng đồng. Chương trình Ngày Hội Sắc Màu và cuộc thi “Một Hành Động Nhỏ – Vẽ Nụ Cười Xinh” nhận được sự hưởng ứng lớn từ hàng ngàn học sinh, phụ huynh với những tác phẩm giàu cảm xúc.

Triển khai giới thiệu sản phẩm tại 11 tỉnh thành, tặng 3.000 phần quà.

Sự kiện Vẽ Giáng Sinh – Tô Nhiệm Màu tại Fahasa thu hút 2.300 khách hàng, vượt doanh số dự kiến.

Các hoạt động sáng tạo của Colokit đạt tỷ lệ yêu thích từ khách hàng lên đến 95%.

Akooland – Hệ Sinh Thái Học CỤ ĐỘC QUYỀN

Lần đầu tiên tại Việt Nam, Thiên Long ra mắt Akooland – thế giới học cụ thần kỳ, một hệ sinh thái giáo dục sáng tạo gồm truyện tranh, phim hoạt hình và ứng dụng 3D tương tác. Akooland nhanh chóng gây sốt với 31,6 triệu lượt xem phim hoạt hình, tiếp cận 5 triệu trẻ em, 51.000 lượt đọc truyện tranh. Thiên Long tự hào là thương hiệu tiên phong xây dựng hình ảnh nhân vật có bản quyền riêng (IP), mang đến trải nghiệm học tập đầy niềm vui cho trẻ em Việt Nam.

Demon Slayer – Sự Kết Hợp Hoàn Hảo Giữa Truyền Thuyết Và Công Nghệ

Lần đầu tiên tại Việt Nam, Thiên Long hợp tác với Demon Slayer – thương hiệu anime hàng đầu thế giới, ra mắt bộ sưu tập bút viết và học cụ độc quyền.

Sau khi ra mắt, Demon Slayer thu hút 3,4 triệu lượt xem trên các nền tảng truyền thông.

Tiếp cận 23.000 fan hâm mộ tại các sự kiện Hobby Horizon và Otaku Festival.

Gây tiếng vang lớn với 6,4 triệu lượt tương tác trên Facebook, khẳng định vị thế thương hiệu trẻ trung, sáng tạo và đón đầu xu hướng.

5. CHUYỂN ĐỔI SỐ

Năm 2024 đánh dấu bước nhảy vọt trong hành trình chuyển đổi số của Thiên Long, không chỉ cải tiến hệ thống vận hành mà còn đưa công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) vào quản lý, giúp doanh nghiệp tối ưu hiệu suất, nâng cao độ chính xác và cải thiện trải nghiệm khách hàng. Chuyển đổi số không còn là lựa chọn mà đã trở thành lợi thế cạnh tranh cốt lõi, giúp Thiên Long sẵn sàng thích ứng với sự thay đổi của thị trường.

Trí tuệ nhân tạo – “Đồng nghiệp ảo” hỗ trợ tối đa hiệu suất

AI không chỉ là một công cụ hỗ trợ mà đã trở thành một đồng nghiệp số hóa, giúp đội ngũ Thiên Long làm việc nhanh hơn, chính xác hơn:

- Tự động xử lý đơn đặt hàng cho kênh MT: AI trích xuất dữ liệu từ đơn hàng, giảm thiểu sai sót, đồng thời có thể xử lý hàng loạt đơn hàng từ nhiều nguồn khác nhau, giúp tiết kiệm thời gian và tăng độ chính xác trước khi tích hợp vào hệ thống SAP.
- AI trích xuất thông tin hóa đơn tự động: Giảm đáng kể thời gian nhập liệu bằng cách tự động đọc và kiểm tra hóa đơn, xác minh tính hợp lệ với cơ quan thuế, giúp quy trình thanh toán nội bộ diễn ra nhanh chóng và minh bạch hơn.

Tối ưu thương mại điện tử – Chủ động vận hành, nâng cao trải nghiệm khách hàng

Nhận thấy tốc độ phát triển nhanh chóng của thương mại điện tử, Thiên Long không chỉ mở rộng các kênh bán hàng mà còn tự xây dựng đội ngũ vận hành kho TMĐT chuyên biệt, giúp:

- Chủ động kiểm soát tiến trình xử lý đơn hàng, theo dõi chặt chẽ hàng tồn kho.
- Chuẩn hóa quy trình kho, giúp tăng năng suất, đảm bảo đơn hàng đến tay khách hàng đúng hạn với chất lượng tốt nhất.
- Tối ưu chi phí vận hành, giảm hao phí trong quá trình xử lý đơn hàng.

Hệ thống phần mềm chuyên biệt – Bước tiến trong quản lý vận hành

Thiên Long cũng triển khai phần mềm quản lý TMĐT chuyên biệt, giúp:

- Tăng cường tự động hóa trong các quy trình, giảm tải nguồn nhân lực.
- Xử lý đơn hàng nhanh chóng, chính xác, đảm bảo hiệu suất vận hành cao nhất.
- Giảm thiểu sai sót và hao phí, nâng cao hiệu quả hoạt động tổng thể.

6. NHÂN LỰC VÀ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Năm 2024, dù đối mặt với nhiều thách thức từ thị trường, Thiên Long vẫn duy trì vị thế là một trong những doanh nghiệp có môi trường làm việc tốt nhất tại Việt Nam, tạo động lực cho nhân viên phát triển và cống hiến. Với vị trí top 48 trong 100 Nơi Làm Việc Tốt Nhất Việt Nam do Anphabe bình chọn và top 120 trong 500 Nhà Tuyển Dụng Hàng Đầu (VBE 500) do Báo Đầu tư và Viet Research tổ chức, Thiên Long tiếp tục là lựa chọn hàng đầu cho những ai mong muốn làm việc trong một môi trường chuyên nghiệp, năng động và đầy cơ hội thăng tiến.

Gắn kết & phát triển đội ngũ

Thiên Long cam kết đầu tư mạnh mẽ vào phát triển con người. Trong năm qua, công ty đã tổ chức 265 khóa đào tạo, với gần 80.000 giờ huấn luyện, giúp gần 3.000 nhân viên nâng cao kỹ năng và kiến thức chuyên môn. Trung bình, mỗi nhân viên được đào tạo 26,86 giờ/năm, minh chứng cho cam kết phát triển nguồn nhân lực bài bản và dài hạn.

Công ty cũng triển khai chương trình kế nhiệm (Succession Planning), tìm ra 19 nhân sự tiềm năng để đào tạo cho các vị trí lãnh đạo tương lai. Đồng thời, chương trình coaching với hơn 144 phiên làm việc, 143 buổi chia sẻ học hỏi (Share to Learn) đã giúp nhân viên nâng cao năng lực cá nhân và đạt mục tiêu nghề nghiệp.

Không chỉ chú trọng vào nhân sự hiện tại, Thiên Long còn tích cực trẻ hóa đội ngũ bằng việc triển khai chương trình thực tập (internship) thu hút đông đảo sinh viên tài năng. Năm 2024, chương trình nhận được hơn 1.916 đơn ứng tuyển, khẳng định sức hút mạnh mẽ của Thiên Long đối với thế hệ nhân sự trẻ đầy triển vọng.

Môi Trường Làm Việc Gắn Kết – Truyền Cảm Hứng & Động Lực

Thiên Long không chỉ là nơi làm việc mà còn là một cộng đồng vững mạnh, nơi nhân viên có thể gắn kết, chia sẻ và phát triển toàn diện. Các hoạt động thể thao như giải bóng đá, giải cầu lông, các chương trình team building giúp xây dựng tinh thần đồng đội và gắn kết nội bộ.

Thiên Long cũng khuyến khích văn hóa công nhận và tri ân nhân viên qua các chương trình như hoạt động Feedback, với hơn 1.945 phản hồi được ghi nhận, giúp xây dựng môi trường làm việc cởi mở, tích cực. Bên cạnh đó, hơn 500 lá thư tay trong chương trình "Thank You Letter" đã được gửi đến nhân viên như một sự ghi nhận những đóng góp và tạo động lực tiếp tục cống hiến.

7. CÁC DỰ ÁN LỚN TRONG NĂM 2024

Năm 2024, Thiên Long đẩy mạnh mở rộng thị trường quốc tế, đặc biệt là đầu tư vào Indonesia – một thị trường tiềm năng với dân số hơn 270 triệu người. Công ty đã quyết định góp vốn 760.000 USD (tương đương 19 tỷ đồng) để thành lập pháp nhân nhập khẩu và kinh doanh văn phòng phẩm tại Indonesia. Việc này không chỉ giúp gia tăng doanh thu xuất khẩu mà còn củng cố tầm nhìn của Thiên Long trong việc dẫn đầu ngành sản xuất và phân phối bút viết tại Đông Nam Á.

C. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Quý cổ đông vui lòng tham khảo tại phần trích dẫn Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2024 đính kèm.

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc

TRẦN PHƯƠNG NGÀ

TP HCM, ngày 10 Tháng 04 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM TÀI CHÍNH 2024**

- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long (Công ty);
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam) và kết quả các kỳ kiểm tra, giám sát trên cơ sở các tài liệu liên quan tới quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty.

Ban kiểm soát (BKS) xin báo cáo trước Đại hội về tình hình hoạt động và kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm 2024 như sau:

I. Hoạt động của BKS

BKS gồm 03 thành viên:

- Bà Nguyễn Thị Bích Nga : Trưởng Ban
- Bà Tạ Hồng Diệp : Thành viên
- Bà Vũ Thị Thanh Nga : Thành viên

Trong năm 2024, BKS đã tổ chức sáu (06) cuộc họp định kỳ với các thành viên để trao đổi, cập nhật tình hình hoạt động của Công ty, thống nhất kế hoạch hoạt động và tổng kết các kết quả công việc đã thực hiện, với các nội dung hoạt động chính sau:

- Thực hiện giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động quản lý doanh nghiệp.
- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên; kiểm tra, giám sát các hoạt động SXKD của các đơn vị trực thuộc thông qua báo cáo tài chính, và các báo cáo của các công ty thành viên .
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực, mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư trong năm.
- Đề xuất và kiến nghị ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách đơn vị kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.

Qua quá trình hoạt động, BKS cũng có đưa ra các ý kiến, kiến nghị với Ban điều hành (BDH) Công ty các biện pháp tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro. Các thành viên BKS đã hoàn

thành chức trách, nhiệm vụ được giao; tham dự đầy đủ các phiên họp định kỳ và đột xuất của BKS, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề, nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ của mình.

BKS luôn khẳng định sự khách quan, độc lập trong việc thực hiện các nhiệm vụ của mình, trung thực trong các báo cáo, cũng như tuân thủ đúng theo các quy định pháp luật liên quan.

Mức thù lao năm 2024 đối với thành viên HĐQT và thành viên BKS được thực hiện trong phạm vi được ĐHĐCĐ phê duyệt tại Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2024.

II. Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát trong năm 2024

1. Đánh giá hoạt động SXKD và tình hình tài chính của Công ty

Ban Kiểm Soát luôn theo dõi, giám sát tình hình tài chính, hệ thống kiểm soát nội bộ và ghi nhận các số liệu trong báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam) được phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình hoạt động SXKD của Công ty và tuân thủ theo các quy định hiện hành.

Các chỉ tiêu cơ bản về vốn, tài sản tại thời điểm 31/12/2024 và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 được thể hiện tại báo cáo tài chính hợp nhất với một số chỉ tiêu chính như sau:

- Vốn chủ sở hữu: 2.347,2 tỷ (chiếm 69,9% Tổng nguồn vốn).
- Doanh thu thuần hợp nhất đạt 3.758,6 tỷ đồng, hoàn thành 98,9% kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất (trừ đi lợi ích cổ đông không kiểm soát) đạt 461,7 tỷ đồng, hoàn thành vượt 21,5% kế hoạch.
- Hoàn tất chi trả 20% cổ tức còn lại cho năm 2023 (10% tiền mặt và 10% bằng cổ phiếu) và tạm ứng 10% cổ tức cho năm 2024 bằng tiền mặt, việc trích lập các quỹ, các khoản thù lao đối với thành viên HĐQT và BKS đã được thực hiện đúng theo các nội dung tại Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2024.

2. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng giám đốc (Ban TGD) và sự phối hợp hoạt động

❖ Kết quả giám sát:

Trong năm qua, HĐQT và Ban TGD đã chủ động đưa ra các giải pháp ứng phó phù hợp, linh hoạt với tình hình thực tiễn, thực hiện các biện pháp thúc đẩy kinh doanh để đảm bảo phát triển ổn định, quyết liệt trong công tác xử lý hàng tồn kho và kiểm soát chi phí hiệu quả.

Thực hiện tái cơ cấu, sắp xếp lại bộ máy hoạt động theo hướng chuyên môn hóa, số hóa các quy trình, thúc đẩy các sáng kiến cải tiến quy trình hoạt động, áp dụng công nghệ mới trong sản xuất và chuỗi cung ứng, nâng cao công tác đào tạo nhân sự, đa dạng nguồn lực nhưng luôn bám sát các giá trị cốt lõi của Công ty. Xây dựng chiến lược hoạt động, phát triển các khối chức năng

trọng tâm nhằm từng bước giúp Công ty thích ứng nhanh với sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt của thị trường.

Tuy hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh quan trọng, đảm bảo hoạt động ổn định trước biến động khó khăn của thị trường, lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch nhưng chưa đạt chỉ tiêu về doanh thu do ĐHĐCĐ giao.

Trong công tác quản lý, điều hành, HĐQT và Ban TGD luôn tuân thủ và thực hiện đúng các chức năng nhiệm vụ của mình theo đúng các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty.

❖ Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý khác

Công tác phối hợp giữa BKS với HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý khác được thực hiện trên tinh thần tôn trọng, hỗ trợ phối hợp và khách quan minh bạch, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, hướng tới việc thực hiện tầm nhìn phát triển bền vững và chuẩn bị cho các thách thức trong thời gian tới.

HĐQT & Ban TGD và các Bộ phận chức năng luôn hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện các nhiệm vụ của mình.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS

Thù lao của HĐQT và BKS trong năm 2024 được thực hiện theo đúng hạn mức được ĐHĐCĐ phê duyệt, trong đó thù lao của BKS là 1.020.000.000 đồng, cụ thể:

Ban kiểm soát	Chức vụ	Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác
Nguyễn Thị Bích Ngà	Trưởng BKS	552.000.000 đồng
Tạ Hồng Diệp	Thành viên BKS	276.000.000 đồng
Vũ Thị Thanh Nga	Thành viên BKS	192.000.000 đồng

III. Kết luận và kiến nghị của BKS

Từ các đánh giá về tình hình hoạt động và tình hình tài chính năm 2024, BKS kính đề nghị Đại hội thông qua các nội dung báo cáo vừa được HĐQT và Ban TGD trình bày trước Đại hội.

Để duy trì sự phát triển bền vững và đạt được các chỉ tiêu đề ra trong thời gian tới, Ban lãnh đạo Công ty cần tập trung hơn nữa vào công tác quản trị nhân sự, phát huy tối đa năng lực của đội ngũ nhân viên các cấp, tiếp tục gia tăng kiểm soát, giám sát chặt chẽ các khoản chi phí, đẩy mạnh công tác thu hồi nợ, giảm thiểu tồn kho ở các khâu. Tối ưu hóa các khoản mục đầu tư, và đẩy mạnh công tác tìm kiếm thêm các đối tác, nguồn cung, cũng như các giải pháp hiệu quả

giúp Công ty có được các sản phẩm chất lượng, mẫu mã đa dạng, bắt kịp với xu thế, góp phần vào sự phát triển bền vững của Công ty.

Kính thưa Quý Cổ đông,

Trên đây là những nội dung báo cáo của BKS xin trình bày trước ĐH và xin chân thành cảm ơn HĐQT, Ban TGD Công ty đã tạo điều kiện để BKS hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Xin cảm ơn và xin chúc Quý vị cổ đông, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng kính chào.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban
NGUYỄN THỊ BÍCH NGÀ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Số: 01/2025/TT - ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2024

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long;
- Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng Quản trị số 05/2025/BBH-HĐQT ngày 20 tháng 3 năm 2025.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo tài chính riêng năm 2024 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam).

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2024 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty, bao gồm các nội dung:

1. Báo cáo kiểm toán độc lập;
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024;
3. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024;
4. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ;
5. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trích dẫn Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2024 theo đường link:
<https://thienlonggroup.com/quan-he-co-dong/bao-cai-tai-chinh>

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Chủ tịch
CÔ GIA THỌ**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Số: 02/2025/TT - ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2024

V/v: Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long;
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long;
- Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng Quản trị số 05/2025/BBH-HĐQT ngày 20 tháng 3 năm 2025.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận năm tài chính 2024 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận:

Phân phối lợi nhuận	Số tiền <i>Đơn vị tính: ngàn VNĐ</i>
Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	489.876.419
Lợi nhuận hợp nhất sau thuế năm 2024	461.667.744
- Cổ tức năm 2024 (35%/mệnh giá) <i>Trong đó: 25% bằng tiền mặt (*), 10% bằng cổ phiếu</i>	294.728.391
- Quỹ khen thưởng phúc lợi (10% Lợi nhuận sau thuế)	46.166.774
- Thù lao và chi phí của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024	15.000.000
Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối	595.648.998

Ghi chú: (*) Công ty đã thực hiện chi tạm ứng cổ tức bằng tiền năm 2024 là 10% tương đương 78.594.453.000 đồng.

2. Ủy quyền Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện phân phối lợi nhuận cho năm tài chính 2024 như sau:

- Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền phần còn lại năm 2024 (15%) theo quy định.
- Quyết định các vấn đề khác liên quan đến việc phân phối lợi nhuận năm 2024 đã được đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch
CÔ GIA THỌ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Số: 03/2025/TT - ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2024

V/v: Thông qua chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long;
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long;
- Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng Quản trị số 05/2025/BBH-HĐQT ngày 20 tháng 3 năm 2025.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

1) Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2025:

- Doanh thu thuần: 4.200 tỷ đồng (tăng 12% so với thực hiện 2024 và tăng 11% so với kế hoạch năm 2024)
- Lợi nhuận hợp nhất sau thuế: 450 tỷ đồng (giảm 3% so với thực hiện 2024 và tăng 18% so với kế hoạch năm 2024)

2) Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

- Cổ tức năm 2025 : dự kiến 35%/mệnh giá
- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi : 10% từ lợi nhuận sau thuế
- Thù lao và chi phí của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát: 20 tỷ đồng/năm

(Trong đó Thù lao và chi phí của Ban Kiểm soát được tính từ ngày 01/01/2025 đến ngày 10/04/2025)

- Nguồn vốn thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2025: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế của các năm trước đến thời điểm công ty thực hiện tạm ứng cổ tức.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị được thay đổi hoặc điều chỉnh Kế hoạch nêu trên theo tình hình thực tế và thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2025 phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh trong năm của Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch
CÔ GIA THỌ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Số: 04/2025/TT - ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025

V/v: Lựa chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long.

Kính thưa Đại hội,

Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm tài chính 2025 như sau:

- Lựa chọn một (1) trong ba (3) Công ty Kiểm toán có tên dưới đây để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty gồm:
 1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
 2. Công ty TNHH PwC (Việt Nam);
 3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty Kiểm toán cụ thể.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua.

TM. BAN KIỂM SOÁT

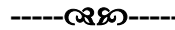
Trưởng ban

NGUYỄN THỊ BÍCH NGÀ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Số: 05/2025/TT - ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2024

V/v: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long;
- Biên bản họp của Hội đồng Quản trị số 05/2025/BBH-HĐQT ngày 20 tháng 3 năm 2025.

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 với nội dung như sau:

- Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long
- Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán:** TLG
- Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ hiện nay:** 864.535.750.000 đồng
- Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 86.453.575 cổ phiếu

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 86.453.575 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa:** 8.645.357 cổ phiếu
- Tổng giá trị dự kiến phát hành tối đa theo mệnh giá:** 86.453.570.000 đồng
- Hình thức phát hành:** Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024
- Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu. Thời điểm chốt danh sách được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.

- 11. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành):** 10%.
- 12. Tỷ lệ thực hiện quyền:** 10:1. Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ có 01 quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cứ 10 quyền sẽ nhận được thêm 1 cổ phiếu mới phát hành thêm.
- 13. Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ:** Số lượng cổ phiếu mỗi Cổ đông được nhận khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.
- Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 109 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 10:1, cổ đông A được nhận $(109/10 \times 1 = 10,90)$ 10 cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A được nhận thêm 10 cổ phiếu mới. Số cổ phiếu lẻ thập phân 0,90 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.
- 14. Nguồn vốn phát hành:** Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2024 theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long.
- 15. Thời gian thực hiện:** Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) thông báo nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành, dự kiến thực hiện Quý II, III/2025.
- 16. Đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung:** Sau khi hoàn tất đợt phát hành, HĐQT thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX).
- 17. Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ:** Thông qua việc thay đổi Điều lệ (Mục vốn điều lệ) và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi có thông báo của UBCKNN về việc nhận được Báo cáo kết quả đợt phát hành.
- 18. Ủy quyền Hội đồng quản trị:**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Doanh nghiệp hoặc theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác, hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan (nếu có);
- Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, các mốc thời gian khác liên quan đến việc triển khai việc phát hành và thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông theo quy định;
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi có thông báo của UBCKNN về việc nhận được Báo cáo kết quả đợt phát hành;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi có thông báo của UBCKNN về việc nhận được Báo cáo kết quả đợt phát hành;

- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại VSDC và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung tại HSX số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi có thông báo của UBCKNN về việc nhận được Báo cáo kết quả đợt phát hành;
- Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật;
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Tổng giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên;
- Quyết định các vấn đề phát sinh khác có liên quan đến quá trình triển khai việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

CÔ GIA THỌ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Số: 06/2025/TT - ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2024

V/v: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động “ESOP”

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long;
- Biên bản họp của Hội đồng Quản trị số 05/2025/BBH-HĐQT ngày 20 tháng 3 năm 2025.

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (“ESOP”), với nội dung như sau:

I. Mục đích:

- Tạo động lực để người lao động nâng cao hiệu quả làm việc, đóng góp cho sự tăng trưởng Công ty.
- Gắn một phần thu nhập của người lao động với lợi ích cổ đông Công ty.
- Thu hút và giữ chân nhân tài đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.

II. Thông tin phát hành:

- Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long
- Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán:** TLG
- Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ hiện nay:** 864.535.750.000 đồng (Tại thời điểm trình ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2024)
- Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 86.453.575 cổ phiếu (Tại thời điểm trình ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2024)

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 86.453.575 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

7. **Vốn điều lệ dự kiến trước phát hành:** 950.989.320.000 đồng (Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn thành phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024)
8. **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành dự kiến trước khi phát hành:** 95.098.932 cổ phiếu.
Trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 95.098.932 cổ phiếu
 - Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
9. **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 1.300.000 cổ phiếu.
10. **Tổng giá trị dự kiến phát hành tối đa theo mệnh giá:** 13.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười ba tỷ đồng)
11. **Tỷ lệ phát hành** (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành dự kiến trước phát hành): 1,37%
12. **Đối tượng phát hành:** Thành viên Hội đồng quản trị và cán bộ quản lý của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long (“Công ty/Tập đoàn”) và các Công ty con thuộc Tập đoàn.
13. **Tiêu chuẩn:** Là các đối tượng thỏa mãn đủ các tiêu chuẩn sau:
 - Thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý của Công ty và các Công ty con thuộc Tập đoàn bao gồm: Ban Tổng Giám đốc, Kế Toán Trưởng, Giám đốc Khối, Giám đốc Bộ phận của Công ty và các Công ty con thuộc Tập đoàn.
 - Có đóng góp lớn cho hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2024. Hệ số hiệu quả hoạt động của từng cán bộ quản lý trong năm 2024 do Hội đồng quản trị đánh giá, phê duyệt.
 - Vẫn còn làm việc tại Công ty và các Công ty con thuộc Tập đoàn tại thời điểm triển khai Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động.
14. **Giá phát hành:** 10.000 đồng/cổ phiếu.
15. **Nguyên tắc xác định giá phát hành:** bằng mệnh giá.
16. **Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng:** Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng tại thời điểm phát hành.
17. **Hạn chế chuyển nhượng:** Số cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
18. **Xử lý trong trường hợp người lao động nghỉ việc trong thời gian cam kết hạn chế chuyển nhượng:** Đại hội đồng cổ đông quyết định không thu hồi số cổ phiếu người lao động nhận được trong đợt phát hành này.
19. **Thời gian thực hiện:** Sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) thông báo nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành, dự kiến trong Quý III – Quý IV năm 2025.
20. **Phương án sử dụng vốn:** Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
21. **Phương án xử lý trong trường hợp không chào bán hết:** Số lượng cổ phiếu chưa chào bán hết theo dự kiến, sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chào bán cho người lao động khác sao cho giá bán không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu. Trong trường hợp HĐQT vẫn không tìm được người lao động phù hợp, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối.

22. Cam kết việc đưa chứng khoán vào giao dịch trên thị trường chứng khoán có tổ chức: Sau khi hoàn tất đợt phát hành, ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

23. Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ: Thông qua việc thay đổi Điều lệ (Mục vốn điều lệ) và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi có thông báo của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành.

24. Ủy quyền Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Doanh nghiệp hoặc theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác, hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan (nếu có);
- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài;
- Thông qua danh sách người lao động được tham gia chương trình, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và thời gian thực hiện;
- Quyết định xử lý số lượng cổ phiếu phát hành không được đăng ký mua hết (nếu có);
- Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn chi tiết;
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi có thông báo của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi có thông báo của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành;
- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi có thông báo của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành;
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Tổng giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên;
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo chương trình “ESOP”.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

CÔ GIA THỌ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Số: 07/2025/TT - ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2024

V/v: Thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long;
- Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng Quản trị số 05/2025/BBH-HĐQT ngày 20 tháng 3 năm 2025.

Để tăng cường công tác quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty như sau:

1. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý:

Cơ cấu tổ chức quản lý hiện tại (Quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14)	Cơ cấu tổ chức quản lý sau khi sửa đổi (Quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14)
1. Đại hội đồng cổ đông 2. Hội đồng quản trị 3. Ban Kiểm soát 4. Tổng Giám đốc điều hành	1. Đại hội đồng cổ đông 2. Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị 3. Tổng giám đốc

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm thành lập Ủy ban kiểm toán và ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và các quy định nội bộ theo quy định của pháp luật hiện hành. Người đại diện theo pháp luật Công ty ký ban hành điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung và công bố thông tin theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

CÔ GIA THỌ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Số: 08/2025/TT - ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2024

V/v: Thông qua sửa đổi Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long;
- Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng Quản trị số 05/2025/BBH-HĐQT ngày 20 tháng 3 năm 2025.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua việc sửa đổi Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của CTCP Tập đoàn Thiên Long như tài liệu đính kèm.

Tài liệu kèm theo:

- Điều lệ;
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

CÔ GIA THỌ

PHỤ LỤC I SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
Điều 1 Giải thích thuật ngữ	Sửa đổi Điểm b Khoản 1	b. “ Cổ đông ” có nghĩa là mọi <u>thể nhân hay pháp nhân</u> có tên trong danh sách Cổ đông của Công ty tại thời điểm gần nhất Công ty chốt danh sách Cổ đông tại <u>Trung tâm Lưu ký Chứng khoán</u> .	b. “ Cổ đông ” có nghĩa là mọi <u>cá nhân hay tổ chức</u> có tên trong danh sách Cổ đông của Công ty tại thời điểm gần nhất Công ty chốt danh sách Cổ đông tại <u>Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam</u> .	Điều chỉnh thuật ngữ phù hợp với Khoản 3 Điều 4 LDN 2020.
	Lược bỏ Điểm d Khoản 1	d. “ Doanh nghiệp liên kết ”: đối với một chủ thể nào, là bất cứ một doanh nghiệp nào được kiểm soát một cách trực tiếp hay gián tiếp bởi chủ thể đó, hoặc một doanh nghiệp nào trực tiếp hay gián tiếp kiểm soát chủ thể đó. Việc “kiểm soát” bao gồm một trong các trường hợp sau: quan hệ giữa công ty mẹ và công ty con (theo định nghĩa tại Luật Doanh nghiệp), <u>nắm giữ trên 50% số vốn góp</u> , chi phối hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT) hay Ban Tổng Giám đốc, hay các biện pháp tương đương;	N/A	Lược bỏ vì định nghĩa không được nhắc lại ở Điều lệ.
	Sửa đổi Điểm k Khoản 1	k. “ Người điều hành ” có nghĩa là Tổng Giám đốc Điều hành, các Phó Tổng Giám đốc, <u>Giám đốc các bộ phận</u> , Kế toán trưởng.	k. “ Người điều hành ” có nghĩa là Tổng Giám đốc Điều hành, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.	Điều chỉnh để đảm bảo vấn đề quản trị được thông suốt.
Điều 5 Vốn Điều lệ, cổ phần	Sửa đổi Khoản 5	<u>5. Pháp nhân và thể nhân</u> nước ngoài có thể mua cổ phần của Công ty và trở thành Cổ đông của Công ty nhưng phải đảm bảo tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước về Chứng khoán và Thị trường chứng khoán.	<u>5. Cá nhân và tổ chức</u> nước ngoài có thể mua cổ phần của Công ty và trở thành Cổ đông của Công ty nhưng phải đảm bảo tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước về Chứng khoán và Thị trường chứng khoán.	Sửa đổi câu chữ.
	Lược bỏ toàn bộ Đoạn 4 Khoản 9	<u>Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình dẫn đến số lượng cổ phiếu quỹ đạt tới 25% trở lên trong tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty, Công ty phải</u>	N/A	Lược bỏ để đảm bảo vấn đề quản trị được thông suốt.

PHỤ LỤC I SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
		<u>thực hiện chào mua công khai theo quy định của Luật Chứng khoán.</u>		
	Lược bỏ Khoản 12	12. Nhà đầu tư nước ngoài được phép sở hữu tỷ lệ lên đến 100% vốn cổ phần của Công ty, trừ trường hợp pháp luật Việt Nam có quy định khác.	N/A	Lược bỏ để đảm bảo vấn đề quản trị được thông suốt.
Điều 10 Cơ cấu tổ chức quản lý	Sửa đổi Điều 10	Điều 10: Cơ cấu tổ chức quản lý 1. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm: a. Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ). b. <u>Ban Kiểm soát.</u> c. HĐQT. d. Tổng Giám đốc Điều hành. e. <u>Các Phó Tổng Giám đốc.</u> f. <u>Các Giám đốc.</u> g. <u>Các cấp thừa hành khác.</u>	Điều 10: Cơ cấu tổ chức quản lý 1. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm: a. Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ). b. HĐQT và <u>Ủy ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT.</u> c. Tổng Giám đốc Điều hành.	Điều chỉnh phù hợp Điểm b Khoản 1 Điều 137 LND và Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của TLG.
Điều 11 Quyền của Cổ đông	Sửa đổi Điểm b Khoản 3	b. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của HĐQT, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, <u>báo cáo của Ban Kiểm soát</u> , hợp đồng, giao dịch phải thông qua HĐQT và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.	b. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của HĐQT, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua HĐQT và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty. <u>Cho mục đích của điều khoản này, tài liệu khác chỉ bao gồm các biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, và các hồ sơ được quy định cụ thể phải công bố thông tin theo pháp luật.</u>	- Đối với việc lược bỏ “Ban Kiểm soát” nhằm phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty. - Đối với việc quy định rõ về “tài liệu khác” nhằm đảm bảo vấn đề quản trị được thông suốt.
	Sửa đổi Điểm c Khoản 3	c. Yêu cầu <u>Ban Kiểm soát</u> kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ	c. Yêu cầu <u>Hội đồng Quản trị</u> kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.

PHỤ LỤC I SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
		pháp lý đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức; địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;	tịch, số giấy tờ pháp lý đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức; địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;	
	Sửa đổi Khoản 4	4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào HĐQT, <u>Ban Kiểm soát</u>. Việc đề cử người vào HĐQT và <u>Ban Kiểm soát</u> thực hiện như sau: a. Các Cổ đông hợp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT và <u>Ban Kiểm soát</u> phải thông báo về việc hợp nhóm cho các Cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc ĐHĐCĐ. b. Căn cứ số lượng thành viên HĐQT và <u>Ban Kiểm soát</u>, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của ĐHĐCĐ làm ứng cử viên HĐQT và <u>Ban Kiểm soát</u>. Trường hợp số ứng cử viên được Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của ĐHĐCĐ thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT, <u>Ban Kiểm soát</u> và các Cổ đông khác đề cử.	4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào HĐQT. Việc đề cử người vào HĐQT thực hiện như sau: a. Các Cổ đông hợp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT phải thông báo về việc hợp nhóm cho các Cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc ĐHĐCĐ. b. Căn cứ số lượng thành viên HĐQT, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của ĐHĐCĐ làm ứng cử viên HĐQT. Trường hợp số ứng cử viên được Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của ĐHĐCĐ thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT và các Cổ đông khác đề cử.	Điều chỉnh phù hợp với Trình tự thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.
Điều 13 Đại hội đồng cổ đông	Sửa đổi Khoản 1	1. ĐHĐCĐ gồm tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ thường niên được tổ	1. ĐHĐCĐ gồm tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ thường niên được tổ	Điều chỉnh phù hợp với Khoản 2 Điều 139 LDN 2020.

PHỤ LỤC I SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
		chức mỗi năm một (01) lần. ĐHĐCĐ phải họp thường niên mỗi năm một lần trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <u>Khi Công ty niêm yết trên Thị trường chứng khoán</u> thì theo đề nghị của HĐQT có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, ĐHĐCĐ có thể họp bất thường. Địa điểm họp ĐHĐCĐ được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.	chức mỗi năm một (01) lần. ĐHĐCĐ phải họp thường niên mỗi năm một lần trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <u>HĐQT quyết định gia hạn họp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp cần thiết</u> , nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, ĐHĐCĐ có thể họp bất thường. Địa điểm họp ĐHĐCĐ được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.	
	Sửa đổi Điểm b Khoản 3	b. Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật.	b. Số lượng thành viên HĐQT còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật.	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.
	Lược bỏ Điểm d Khoản 3	d. Theo yêu cầu của BKS.	N/A	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.
	Sửa đổi Điểm b và c Khoản 4	b. Trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm a Khoản 4 Điều 13 của Điều lệ mà không có lý do chính đáng thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, <u>Ban Kiểm soát phải thay thế HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ theo Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</u> c. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 13 của Điều lệ, thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, <u>cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm c Khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;</u>	b. Trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm a Khoản 4 Điều 13 của Điều lệ mà không có lý do chính đáng, thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, <u>cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm c Khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;</u>	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.

PHỤ LỤC I SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
Điều 14 Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ	Sửa đổi Điểm c Khoản 1	c. Số lượng thành viên của HĐQT, <u>Ban Kiểm soát.</u>	c. Số lượng thành viên của HĐQT.	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.
	Sửa đổi Điểm e Khoản 1	e. Bầu, miễn <u>nhiệm</u> , bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT <u>và thành viên Ban Kiểm soát.</u>	e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT.	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.
	Sửa đổi Điểm f Khoản 1	f. Quyết định ngân sách hoặc Tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác của HĐQT <u>và Ban Kiểm soát.</u>	f. Quyết định ngân sách hoặc Tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác của HĐQT.	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.
	Sửa đổi Điểm g Khoản 1	g. Phê duyệt, bổ sung và sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động HĐQT, <u>Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát.</u>	g. Phê duyệt, bổ sung và sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động HĐQT.	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.
	Sửa đổi Điểm k Khoản 1	k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của HĐQT <u>hoặc Ban Kiểm soát</u> gây thiệt hại cho Công ty và các Cổ đông của Công ty.	k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của HĐQT gây thiệt hại cho Công ty và các Cổ đông của Công ty.	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.
	Sửa đổi Điểm s và Điểm t Khoản 1	s. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành. t. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban <u>Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát.</u>	s. Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị.	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.
	Sửa đổi Điểm a Khoản 2	a. Các hợp đồng, giao dịch quy định Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp khi Cổ đông đó hoặc Người có liên quan tới Cổ đông đó là một bên của hợp đồng;	a. Các hợp đồng, giao dịch quy định Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp khi Cổ đông đó hoặc Người có liên quan tới Cổ đông đó <u>là một bên của hợp đồng, giao dịch;</u>	Điều chỉnh câu chữ cho rõ nghĩa.
Điều 15 Ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ	Sửa đổi Khoản 1	1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.	1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh	Sửa đổi để đảm bảo vấn đề quản trị được thông suốt.

PHỤ LỤC I SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
		Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Tổ chức là Cổ đông Công ty có sở hữu <u>ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông</u> có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện.	ngiệp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. <u>Việc cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện theo quy định sau đây:</u> - Tổ chức là Cổ đông Công ty có sở hữu <u>ít nhất 5% và dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông</u> có thể ủy quyền cho tối đa 02 người đại diện. - Tổ chức là Cổ đông Công ty có sở hữu <u>ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông</u> có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện. - Các trường hợp khác được, Cổ đông chỉ được ủy quyền cho 01 người đại diện.	
Điều 17 Triệu tập ĐHĐCĐ, chương trình họp, và thông báo họp ĐHĐCĐ	Sửa đổi Đoạn 3 Điểm c Khoản 3	- Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu <u>thành viên Ban Kiểm soát</u> , thành viên HĐQT.	- Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT.	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.
Điều 18 Các điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ	Sửa đổi Khoản 1	1. ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện cho <u>ít nhất 51% cổ phần</u> có quyền biểu quyết.	1. ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện trên <u>50% tổng số cổ phần</u> có quyền biểu quyết.	Điều chỉnh phù hợp với Khoản 1 Điều 145 LDN 2020.
Điều 19 Thế thức tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ	Sửa đổi Điểm a Khoản 2	a. Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm chủ tọa các cuộc họp do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không có người có thể làm Chủ tọa,	a. Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm chủ tọa các cuộc họp do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không có người có thể	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.

PHỤ LỤC I SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
		Trường Ban Kiểm soát điều hành để ĐHĐCĐ bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;	làm Chủ tọa, người ký tên triệu tập họp ĐHĐCĐ điều hành để ĐHĐCĐ bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;	
Điều 20 Thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ	Sửa đổi Khoản 1	1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 20, Khoản 1 Điều 16, khoản 7 Điều 24 và Khoản 5 Điều 35 của Điều lệ, các Nghị quyết của ĐHĐCĐ về mọi vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ sẽ được thông qua khi có từ <u>51% trở lên biểu quyết tán thành tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 51% biểu quyết tán thành tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông có quyền biểu quyết (đối với trường hợp lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản).</u>	1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 20, Khoản 1 Điều 16, khoản 7 Điều 24 và Khoản 5 Điều 35 của Điều lệ, các Nghị quyết của ĐHĐCĐ về mọi vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ sẽ được thông qua khi có <u>trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành (trong trường hợp tổ chức cuộc họp) hoặc trên 50% biểu quyết tán thành tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông có quyền biểu quyết (đối với trường hợp lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản).</u>	Điều chỉnh phù hợp với Khoản 2 Điều 148 LDN 2020 và Luật số 03/2022/QH15
	Sửa đổi Khoản 2	2. Các Nghị quyết của ĐHĐCĐ liên quan đến các vấn đề dưới đây sẽ chỉ được thông qua khi có từ <u>65% trở lên biểu quyết tán thành tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% biểu quyết tán thành tính trên tổng số biểu quyết của các Cổ đông có quyền biểu quyết (đối với trường hợp lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản):</u> <u>a. Sửa đổi và bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.</u>	2. Các Nghị quyết của ĐHĐCĐ liên quan đến các vấn đề dưới đây sẽ chỉ được thông qua khi có từ <u>65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành (trong trường hợp tổ chức cuộc họp) hoặc ít nhất 65% biểu quyết tán thành tính trên tổng số biểu quyết của các Cổ đông có quyền biểu quyết (đối với trường hợp lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản):</u> a. Loại và số lượng cổ phần chào bán.	Điều chỉnh phù hợp với Khoản 1 Điều 148 LDN 2020 và Luật số 03/2022/QH15

PHỤ LỤC I SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
		b. Loại và số lượng cổ phần chào bán. c. Việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp; Dự án đầu tư; mua hoặc bán hoặc thanh lý tài sản Công ty có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán. d. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty. e. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh.	b. Việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp. c. Dự án đầu tư; mua hoặc bán hoặc thanh lý tài sản Công ty có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán. d. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty. e. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh.	
Điều 21 Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ	Sửa đổi Khoản 1	1. HĐQT có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.	1. HĐQT có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, <u>bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề sau đây:</u> <u>a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty.</u> <u>b) Định hướng phát triển công ty.</u> <u>c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</u> <u>d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;</u> <u>đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.</u> <u>e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</u> <u>g) Tổ chức lại, giải thể công ty.</u>	Điều chỉnh phù hợp với Khoản 2 Điều 147 và Khoản 1 Điều 149 LDN 2020.

PHỤ LỤC I SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
	Sửa đổi Khoản 2	2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng Cổ đông. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các Cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.	2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng Cổ đông. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các Cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.	Điều chỉnh phù hợp với Khoản 2 Điều 149 LDN 2020.
	Sửa đổi Khoản 5	5. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của <u>Ban Kiểm soát hoặc</u> của Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty.	5. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của <u>Ủy ban Kiểm toán hoặc</u> của Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty.	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.
Điều 24 Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT	Sửa đổi đoạn đầu Khoản 1	1. Số lượng thành viên HĐQT <u>ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người</u> . Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập HĐQT của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên HĐQT cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. <u>Đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT phải là thành viên không điều hành.</u> Số lượng tối thiểu thành viên không điều hành được xác định <u>theo phương thức làm</u>	1. Số lượng thành viên HĐQT <u>là chín (09) người</u> . Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập HĐQT của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên HĐQT cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. <u>Đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT phải là thành viên không điều hành.</u> Công ty hạn chế tối đa thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành	Điều chỉnh phù hợp với Khoản 1 Điều 154 LDN 2020.

PHỤ LỤC I SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
		<u>tròn xuống</u> . Công ty hạn chế tối đa thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của HĐQT.	của Công ty để đảm bảo tính độc lập của HĐQT.	
	Sửa đổi Khoản 2	<u>2. Các Cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 55% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 55% đến dưới 60% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 60% đến dưới 65% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 65% đến dưới 70% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên; từ 70% đến dưới 75% được đề cử tối đa chín (09) ứng viên; từ 75% đến dưới 80% được đề cử tối đa mười (10) ứng viên, từ 80% trở lên được đề cử tối đa mười một (11) ứng viên.</u>	<u>2. Các Cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 45% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 45% đến dưới 50% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 50% đến dưới 55% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 55% đến dưới 60% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 60% đến dưới 65% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên; từ 65% đến dưới 70% được đề cử tối đa chín (09) ứng viên; từ 70% đến dưới 75% được đề cử tối đa mười (10) ứng viên, từ 75% trở lên được đề cử tối đa mười một (11) ứng viên.</u>	Sửa đổi để đảm bảo vấn đề quản trị được thông suốt.
Điều 26 Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT	Sửa đổi Khoản 1	<u>1. Là Cổ đông nắm giữ trên 20% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty trong thời hạn từ sáu (06) tháng liên tục trở lên hoặc nắm giữ một tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết nhỏ hơn nhưng phải là thành viên do Cổ đông, nhóm Cổ đông nắm giữ trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn từ sáu (06) tháng liên tục trở lên ứng cử hoặc</u>	<u>1. Là Cổ đông nắm giữ trên 20% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty hoặc nắm giữ một tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết nhỏ hơn nhưng phải là thành viên do Cổ đông, nhóm Cổ đông nắm giữ trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết ứng cử hoặc đề cử theo quy định tại Điều 24 Điều lệ này; và</u>	Điều chỉnh phù hợp với tình hình quản trị công ty.

PHỤ LỤC I SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
		đề cử theo quy định tại Điều 24 Điều lệ này; và		
	Sửa đổi Khoản 3	3. Chủ tịch HĐQT có quyền quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của chủ sở hữu/thành viên góp vốn tại công ty nơi có vốn góp của Công ty theo quy định của pháp luật và theo điều lệ của công ty con đó, bao gồm nhưng không giới hạn việc <u>cử hoặc hủy đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc ĐHĐCĐ hoặc bổ nhiệm, miễn nhiệm các vị trí Chủ tịch, Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng ở công ty đó. Đồng thời, quyết định các chế độ thù lao, tiền lương, phúc lợi của các chủ thể nêu trên.</u>	3. Chủ tịch HĐQT có quyền quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Chủ sở hữu/ thành viên góp vốn tại nơi có vốn góp của Công ty theo quy định của pháp luật và điều lệ của công ty đó, bao gồm nhưng giới hạn việc: - <u>Quyết định nội dung, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty.</u> - <u>Bổ nhiệm, miễn nhiệm các vị trí Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty và Kế toán trưởng, đồng thời, quyết định các chế độ thù lao, tiền lương, phúc lợi của các chủ thể nêu trên.</u> - <u>Quyết định việc thành lập bất kỳ công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh hoặc đầu tư, góp vốn, mua cổ phần của công ty khác.</u> - <u>Sửa đổi, bổ sung các nội dung đăng ký doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn tên công ty, địa chỉ công ty, người đại diện theo pháp luật, thông tin đăng ký thuế, ngành nghề kinh doanh.</u>	Điều chỉnh phù hợp với tình hình quản trị Công ty.
	Sửa đổi Khoản 6	6. Chủ tịch HĐQT có quyền bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, cách chức; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Giám đốc bộ phận của Công ty.	6. Chủ tịch HĐQT có quyền bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, cách chức, quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với chức danh Giám đốc của Công ty.	Điều chỉnh phù hợp với tình hình quản trị Công ty.

PHỤ LỤC I SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
Điều 27 Các cuộc họp của HĐQT	Sửa đổi Khoản 3	3. Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch HĐQT phải triệu tập cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT: a. Tổng Giám đốc Điều hành hoặc ít nhất năm (05) Người quản lý doanh nghiệp. b. Ít nhất hai (02) thành viên HĐQT. c. Ban Kiểm soát. d. Thành viên độc lập HĐQT.	3. Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch HĐQT phải triệu tập cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT: a. Tổng Giám đốc Điều hành hoặc ít nhất năm (05) Người quản lý doanh nghiệp; b. Ít nhất hai (02) thành viên HĐQT. c. Thành viên độc lập HĐQT.	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.
Điều 31 Người phụ trách quản trị Công ty	Sửa đổi Điểm b Khoản 4	b. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, <u>Ban Kiểm soát</u> và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc <u>Ban Kiểm soát</u> .	b. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT.	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.
Điều 32 Trách nhiệm cẩn trọng	Sửa Điều 32	Thành viên HĐQT, <u>thành viên Ban Kiểm soát</u> , Tổng Giám đốc Điều hành và Người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của HĐQT, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Điều hành và Người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của HĐQT, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.
Điều 33 Trách nhiệm trung thực và	Sửa đổi Khoản 1	1. <u>Thành viên BKS</u> , Người quản lý doanh nghiệp và Những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những	1. Người quản lý doanh nghiệp và Những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.

PHỤ LỤC I SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
tránh các xung đột về quyền lợi		thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.	được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.	
	Sửa đổi Khoản 2	2. Thành viên Ban Kiểm soát và Người quản lý doanh nghiệp có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho HĐQT, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên Vốn Điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.	2. Người quản lý doanh nghiệp có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho HĐQT về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên Vốn Điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.
	Sửa đổi Khoản 4	4. Thành viên Ban Kiểm soát và Người quản lý doanh nghiệp khác và Những người liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.	4. Người quản lý doanh nghiệp và Những người liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.
	Sửa đổi Khoản 7	7. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Người điều hành hoặc Những người liên quan đến họ không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây: a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Người điều hành đã được báo cáo cho HĐQT. Đồng thời,	7. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, Người điều hành hoặc Những người liên quan đến họ không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây: a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên HĐQT, Người điều hành đã được báo cáo cho HĐQT. Đồng thời, HĐQT đã cho phép	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.

PHỤ LỤC I SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
		HĐQT đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan; b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Người điều hành đã được công bố cho các Cổ đông và được ĐHĐCĐ thông qua bằng phiếu biểu quyết của các Cổ đông không có lợi ích liên quan.	thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan; b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên HĐQT, Người điều hành đã được công bố cho các Cổ đông và được ĐHĐCĐ thông qua bằng phiếu biểu quyết của các Cổ đông không có lợi ích liên quan.	
Điều 34: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	Điều chỉnh Điều 34	1. Trách nhiệm: Thành viên HĐQT, <u>thành viên Ban Kiểm soát</u>, và Người điều hành vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra. 2. Bồi thường: Công ty sẽ bồi thường và thuê luật sư để bảo vệ quyền lợi cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên HĐQT, <u>thành viên Ban Kiểm soát</u>, Tổng Giám đốc Điều hành, Người điều hành khác,	1. Trách nhiệm: Thành viên HĐQT và Người điều hành vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra. 2. Bồi thường: Công ty sẽ bồi thường và thuê luật sư để bảo vệ quyền lợi cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Điều hành, Người điều hành khác, nhân	Điều chỉnh phù hợp với Trình tự thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.

PHỤ LỤC I SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
		nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty sẽ mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.	viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty sẽ mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.	
Điều 35 Thành viên Ban Kiểm soát	Sửa đổi Điều 35	<u>Điều 35: Thành viên Ban Kiểm soát</u> <u>1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát của Công ty là ba (03) đến năm (05) thành viên. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty. Tất cả các thành viên Ban Kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên và đảm bảo không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của</u>	<u>Điều 35. Thành phần Ủy ban kiểm toán</u> <u>1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên HĐQT độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.</u> <u>2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:</u>	Sửa đổi phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức của Công ty

PHỤ LỤC I SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
		<u>Công ty trong ba (03) năm liền trước đó. Ban Kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên trong số họ làm Trưởng Ban Kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng Ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</u> <u>a. Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát.</u> <u>b. Yêu cầu HĐQT, Người điều hành cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát.</u> <u>c. Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để trình ĐHĐCĐ.</u> <u>2. Các Cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50%</u>	<u>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;</u> <u>b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.</u> <u>c). Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.</u> <u>3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do HĐQT đề cử và không phải là người điều hành Công ty.</u> <u>4. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được HĐQT thông qua tại cuộc họp HĐQT.</u>	

PHỤ LỤC I SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
		<u>đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</u> <u>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế Ban Kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban Kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.</u> <u>4. Các thành viên của Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu, nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</u> <u>5. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên</u>		

PHỤ LỤC I SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
		<u>trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.</u> <u>6. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</u> <u>a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;</u> <u>b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</u> <u>c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</u> <u>7. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</u> <u>a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</u> <u>b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</u> <u>c. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</u> <u>d. Theo quyết định của ĐHĐCĐ.</u> <u>3. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</u> <u>8. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát không thể tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát mà có lý do chính đáng thì chỉ có</u>		

PHỤ LỤC I SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
		<u>thể ủy quyền cho thành viên khác của Ban Kiểm soát để thảo luận và quyết định các vấn đề tại cuộc họp.</u> <u>9. Trường hợp trong nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát bị khuyết thành viên thì Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục hoạt động với số thành viên còn lại cho đến khi thành viên bị khuyết được bầu bổ sung tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất. Tuy nhiên, trong trường hợp Ban Kiểm soát bị khuyết thành viên, nhưng số lượng thành viên Ban Kiểm soát còn lại là ba (03) người, thì Ban Kiểm soát có thể tiếp tục hoạt động đến hết nhiệm kỳ với số lượng thành viên này. Trường hợp thành viên bị khuyết là Trưởng Ban Kiểm soát thì các thành viên còn lại của Ban Kiểm soát sẽ quyết định chọn một người làm Trưởng Ban Kiểm soát nếu không quyết định được thì người có phiếu bầu cao hơn trong lần chọn thành viên Ban Kiểm soát sẽ tạm thời làm Trưởng Ban Kiểm soát.</u>		
Điều 36 Ban Kiểm soát	Sửa đổi Điều 36	<u>Điều 36: Ban Kiểm soát</u> <u>1. Công ty phải có Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</u> <u>A. Đề xuất, kiến nghị ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan, quyết định tổ chức kiểm toán</u>	<u>Điều 36. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán</u> <u>1. Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:</u> <u>a) Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và</u>	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức của Công ty

PHỤ LỤC I SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
		<u>được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;</u> <u>b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;</u> <u>c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;</u> <u>d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;</u> <u>e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</u> <u>f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;</u> <u>g. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi HĐQT chấp thuận;</u> <u>h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý;</u> <u>i. Chịu trách nhiệm trước Cổ đông về hoạt động giám sát của mình;</u>	<u>cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.</u> <u>b) Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.</u> <u>c) Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.</u> <u>d) Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.</u> <u>e) Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</u> <u>f) Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.</u> <u>2. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.</u>	

PHỤ LỤC I SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
		<u>j. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của Người quản lý doanh nghiệp;</u> <u>k. Đảm bảo phối hợp hoạt động với HĐQT, Tổng Giám đốc Điều hành và Cổ đông;</u> <u>l. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên HĐQT và Người điều hành của doanh nghiệp, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;</u> <u>m. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và trình ĐHĐCĐ thông qua;</u> <u>n. Báo cáo tại ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</u> <u>o. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;</u> <u>p. Có quyền yêu cầu HĐQT và Người quản lý doanh nghiệp cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty; và</u>	<u>3. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.</u> <u>4. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.</u> <u>5. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:</u> <u>a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</u> <u>b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;</u> <u>c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;</u>	

PHỤ LỤC I SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
		q. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. 2. Ban Kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp. 3. Mức thù lao của các thành viên Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ quyết định. Thành viên của Ban Kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban Kiểm soát. 4. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty. 5. Các nghị quyết và biên bản họp của ĐHĐCĐ, HĐQT phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với Cổ đông, thành viên HĐQT. 6. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT và các cuộc họp khác của Công ty.	d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Điều Hành, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Điều Hành, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; đ) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty; e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Điều Hành và người điều hành khác của doanh nghiệp; g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Điều Hành và các cổ đông;	
Điều 37 Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	Sửa đổi Điểm b Khoản 1 Điều 37	b. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên	b. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có	- Đối với việc lược bỏ “Ban Kiểm soát” nhằm phù hợp

PHỤ LỤC I SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
		bản và nghị quyết, quyết định của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, <u>báo cáo của BKS</u> , hợp đồng, giao dịch phải thông qua HĐQT và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.	quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua HĐQT và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty. <u>Cho mục đích của điều khoản này, tài liệu khác chỉ bao gồm các biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, và các hồ sơ được quy định cụ thể phải công bố thông tin theo pháp</u>	với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty. - Đối với việc quy định rõ về “tài liệu khác” nhằm đảm bảo vấn đề quản trị được thông suốt.
	Sửa đổi Khoản 3 và Khoản 4	3. Thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát và Người điều hành có quyền kiểm tra danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật. 4. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT, biên bản họp ĐHĐCĐ và HĐQT, các báo cáo của HĐQT, <u>các báo cáo của Ban Kiểm soát</u> , báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các Cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.	3. Thành viên HĐQT và Người điều hành có quyền kiểm tra danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật. 4. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT, biên bản họp ĐHĐCĐ và HĐQT, các báo cáo của HĐQT, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các Cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.
Điều 41: Trích lập các Quỹ	Sửa đổi Điều 41	Tùy theo tình hình kinh doanh và yêu cầu của mỗi năm và theo đề nghị của HĐQT <u>và Ban Kiểm soát</u> , ĐHĐCĐ sẽ quyết định các tỷ lệ phân phối các quỹ khác (quỹ đầu tư phát	Tùy theo tình hình kinh doanh và yêu cầu của mỗi năm và theo đề nghị của HĐQT và ĐHĐCĐ sẽ quyết định các tỷ lệ phân phối các quỹ khác (quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.

PHỤ LỤC I SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
		triển, quỹ dự phòng tài chính, quỹ khen thưởng, phúc lợi).	phòng tài chính, quỹ khen thưởng, phúc lợi).	
Điều 49: Giải quyết tranh chấp nội bộ	Sửa đổi Điều 49	1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới <u>quyền</u> của các Cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các văn bản luật liên quan hoặc thỏa thuận, giữa: a. Một Cổ đông hay các Cổ đông với Công ty; hoặc b. Một Cổ đông hay các Cổ đông với HĐQT, <u>Ban Kiểm soát</u>, hay Người điều hành của Công ty. thì các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch HĐQT sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu mỗi bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Nếu tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu <u>Trưởng Ban Kiểm soát</u> chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.	1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các Cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các văn bản luật liên quan hoặc thỏa thuận, giữa: a. Một Cổ đông hay các Cổ đông với Công ty; hoặc b. Một Cổ đông hay các Cổ đông với HĐQT hay Người điều hành của Công ty. thì các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch HĐQT sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu mỗi bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Nếu tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.

PHỤ LỤC II

SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
Điều 1 Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	Sửa đổi Khoản 1, Khoản 2	1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ, HĐQT, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT, <u>BKS, Tổng Giám đốc</u> và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật. 2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên HĐQT, <u>BKS, Tổng Giám đốc</u>, các Người quản lý doanh nghiệp, các Người điều hành và những người liên quan.	1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ, HĐQT, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT, <u>Tổng Giám đốc Điều Hành</u> và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật. 2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên HĐQT, <u>Tổng Giám đốc Điều Hành</u>, các Người quản lý doanh nghiệp, các Người điều hành và những Người có liên quan.	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.
Điều 2 Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt	Lược bỏ Khoản 7	7. “ BKS ” là Ban kiểm soát	N/A	Xóa bỏ phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.
	Bổ sung Khoản 10, Khoản 11, Khoản 12	N/A	10. “VSD” là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam. 11. “Người Điều Hành” là Tổng Giám đốc Điều hành, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng. 12. “Ban Tổng Giám Đốc” là các nhân sự thực hiện công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công Ty, bao gồm Tổng Giám Đốc Điều Hành và các cá nhân được Tổng Giám Đốc Điều Hành ủy quyền theo quy định tại Điều khoản 6 Điều 31 Quy Chế này.	Bổ sung nhằm thống nhất và tinh gọn nội dung Quy chế.

PHỤ LỤC II
SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
Điều 3 Cơ cấu tổ chức quản lý	Sửa đổi Khoản 1	Điều 3: Cơ cấu tổ chức quản lý 1. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm: a. ĐHĐCĐ; b. <u>Ban Kiểm soát</u> ; c. <u>HĐQT</u> . d. Tổng Giám đốc Điều hành; e. <u>Các Phó Tổng Giám đốc</u> ; f. <u>Các Giám đốc</u> ; g. <u>Các cấp thừa hành khác</u> .	Điều 3: Cơ cấu tổ chức quản lý 1. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm: a. ĐHĐCĐ; b. <u>HĐQT và Ủy ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT</u> . d. Tổng Giám đốc Điều hành.	Điều chỉnh phù hợp Điểm b Khoản 1 Điều 137 LND và Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của TLG.
Điều 4 Vai trò, quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ	Sửa đổi Điểm c Khoản 1	c. Số lượng thành viên của HĐQT, <u>Ban Kiểm soát</u> ;	c. Số lượng thành viên của HĐQT;	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.
	Sửa đổi Điểm e Khoản 1	e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT <u>và thành viên Ban Kiểm soát</u> ;	e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT;	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.
	Sửa đổi Điểm f Khoản 1	f. Quyết định ngân sách hoặc Tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác của HĐQT <u>và Ban Kiểm soát</u> ;	f. Quyết định ngân sách hoặc Tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác của HĐQT;	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.
	Sửa đổi Điểm g Khoản 1	g. Phê duyệt, bổ sung và sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động HĐQT, <u>Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát</u> ;	g. Phê duyệt, bổ sung và sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động HĐQT;	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.
	Sửa đổi Điểm k Khoản 1	k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của HĐQT <u>hoặc Ban Kiểm soát</u> gây thiệt hại cho Công ty và các Cổ đông của Công ty;	k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của HĐQT gây thiệt hại cho Công ty và các Cổ đông của Công ty;	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.

PHỤ LỤC II

SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
	Sửa đổi Điểm s và Điểm t Khoản 1	s. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành; t. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát;	s. Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị.	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.
	Sửa đổi Điểm a Khoản 2	a. Các hợp đồng, giao dịch quy định Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp khi Cổ đông đó hoặc Người có liên quan tới Cổ đông đó <u>là một bên của hợp đồng</u> ;	a. Các hợp đồng, giao dịch quy định Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp khi Cổ đông đó hoặc Người có liên quan tới Cổ đông đó <u>là một bên của hợp đồng, giao dịch</u> ;	Điều chỉnh câu chữ cho rõ nghĩa.
Điều 5 Trách nhiệm triệu tập ĐHĐCĐ và lập Danh sách Cổ đông có quyền dự họp	Sửa đổi Khoản 2	2. ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. ĐHĐCĐ phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính <u>và có thể được gia hạn theo đề nghị của HĐQT</u> , nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. HĐQT thông qua nghị quyết của mình tổ chức triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ lập danh sách Cổ đông có quyền dự họp không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời dự họp ĐHĐCĐ. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp được lập dựa trên danh sách người sở hữu Chứng khoán do <u>Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam</u> lập tại thời điểm chốt danh sách.	2. ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. ĐHĐCĐ phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính <u>HĐQT quyết định gia hạn họp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp cần thiết</u> , nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. HĐQT thông qua nghị quyết của mình tổ chức triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ lập danh sách Cổ đông có quyền dự họp không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời dự họp ĐHĐCĐ. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp được lập dựa trên danh sách người sở hữu Chứng khoán do <u>VSD</u> lập tại thời điểm chốt danh sách.	Điều chỉnh phù hợp với Khoản 2 Điều 139 LDN 2020
Điều 6 Thông báo về việc chốt danh sách Cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ	Sửa đổi Khoản 1	1. Người triệu tập Hội nghị ĐHĐCĐ chịu trách nhiệm gửi thông báo đến <u>Trung tâm Lưu ký Chứng khoán</u> về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ. Thông báo bao gồm các thông tin về ngày đăng ký cuối cùng, mục đích chốt danh sách Cổ đông, tỷ lệ thực hiện quyền, thời gian, địa điểm tổ chức và	1. Người triệu tập Hội nghị ĐHĐCĐ chịu trách nhiệm gửi thông báo đến <u>VSD</u> về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ. Thông báo bao gồm các thông tin về ngày đăng ký cuối cùng, mục đích chốt danh sách Cổ đông, tỷ lệ thực hiện quyền, thời gian, địa điểm tổ chức và nội dung dự kiến của	Sửa đổi câu chữ.

PHỤ LỤC II

SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
		nội dung dự kiến của cuộc họp ĐHĐCĐ và các tài liệu liên quan đến ĐHĐCĐ theo quy định chi tiết tại Quy chế thực hiện quyền của <u>Trung tâm Lưu ký Chứng khoán</u> (“VSD”).	cuộc họp ĐHĐCĐ và các tài liệu liên quan đến ĐHĐCĐ theo quy định chi tiết tại Quy chế thực hiện quyền của <u>VSD</u> .	
Điều 7 Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ, nội dung chương trình và tài liệu họp ĐHĐCĐ	Sửa đổi đoạn cuối, điểm c Khoản 4	c. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu <u>thành viên BKS</u> , thành viên HĐQT.	c. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT.	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.
	Sửa đổi điểm a Khoản 9	a. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. <u>Tổ chức là Cổ đông Công ty có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện.</u>	a. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện theo quy định sau đây: - <u>Tổ chức là Cổ đông Công ty có sở hữu ít nhất 5% và dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền cho tối đa 02 người đại diện.</u> - <u>Tổ chức là Cổ đông Công ty có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện.</u> - <u>Các trường hợp khác được, Cổ đông chỉ được ủy quyền cho 01 người đại diện.</u>	Sửa đổi để đảm bảo vấn đề quản trị được thông suốt.
Điều 8	Sửa đổi điểm a Khoản 1	a. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ được quy định rõ tại Thông báo họp ĐHĐCĐ,	a. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ được quy định rõ tại Thông báo họp	Sửa đổi câu chữ.

PHỤ LỤC II

SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
Cách thức đăng ký tham dự và điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ		bao gồm liên hệ với Công ty hoặc gửi Giấy đăng ký tham dự <u>Đại hội</u> (được đính kèm Thông báo họp ĐHĐCĐ gửi cho Cổ đông) về Công ty.	ĐHĐCĐ, bao gồm liên hệ với Công ty hoặc gửi Giấy đăng ký tham dự <u>họp ĐHĐCĐ</u> (được đính kèm Thông báo họp ĐHĐCĐ gửi cho Cổ đông) về Công ty.	
	Sửa đổi đoạn 2 điểm b Khoản 1	- Ủy quyền đại diện tham dự <u>đại hội</u> (Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện);	- Ủy quyền đại diện tham dự <u>họp ĐHĐCĐ</u> (Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện);	Sửa đổi câu chữ.
	Sửa đổi điểm a Khoản 3	a. ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện cho <u>ít nhất 51%</u> cổ phần có quyền biểu quyết;	a. ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện cho <u>trên 50%</u> cổ phần có quyền biểu quyết;	Điều chỉnh phù hợp với Khoản 1 Điều 145 LDN
Điều 9 Báo cáo hoạt động của HĐQT và BKS tại ĐHĐCĐ thường niên	Sửa đổi Điều 9	Điều 9. Báo cáo hoạt động của HĐQT và BKS tại ĐHĐCĐ thường niên 1. Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên tối thiểu bao gồm các nội dung sau: - Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm tài chính; - Hoạt động, thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT; - Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT; - Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên HĐQT và những Người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp	Điều 9. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên tối thiểu bao gồm các nội dung sau: - Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm tài chính; - Hoạt động, thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT; - Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT; - Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên HĐQT và những Người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.

PHỤ LỤC II

SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
		trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; - Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT; - Hoạt động của các Tiểu ban thuộc HĐQT (nếu có); - Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc Điều hành; - Kết quả giám sát đối với các Người điều hành khác; - Các kế hoạch trong tương lai. <u>2. Báo cáo hoạt động của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên bao gồm các nội dung sau:</u> - <u>Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS và từng Kiểm soát viên;</u> - <u>Tổng kết các cuộc họp của BKS và các kết luận, kiến nghị của BKS;</u> - <u>Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty;</u> - <u>Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Điều hành, Người điều hành khác của Công ty và những Người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Điều hành, Người điều hành khác của Công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản</u>	thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; - Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT; - <u>Hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị và hoạt động của các Tiểu ban thuộc HĐQT (nếu có);</u> - Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc Điều hành; - Kết quả giám sát đối với các Người điều hành khác; - Các kế hoạch trong tương lai.	

PHỤ LỤC II

SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
		<u>lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;</u> - <u>Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng Giám đốc Điều hành và các Người điều hành khác;</u> - <u>Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Tổng Giám đốc Điều hành và Cổ đông;</u> - <u>Các kiến nghị và đề xuất.</u>		
Điều 10 Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu, thông qua quyết định của ĐHĐCĐ và cách thức phản đối quyết định ĐHĐCĐ	Sửa đổi Khoản 4	4. Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ a. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 20, Khoản 1 Điều 16, Khoản 7 Điều 24 và Khoản 5 Điều 35 của Điều lệ, các nghị quyết của ĐHĐCĐ về mọi vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ sẽ được thông qua khi có từ <u>51% trở lên biểu quyết tán thành tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 51% biểu quyết tán thành tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông có quyền biểu quyết (đối với trường hợp lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản);</u> b. Các nghị quyết của ĐHĐCĐ liên quan đến các vấn đề dưới đây sẽ chỉ được thông qua khi có từ <u>65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên biểu quyết tán thành tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% biểu quyết tán thành tính trên tổng số biểu quyết của các Cổ đông có</u>	4. Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ a. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 20, Khoản 1 Điều 16, khoản 7 Điều 24 và Khoản 5 Điều 35 của Điều lệ, các Nghị quyết của ĐHĐCĐ về mọi vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ sẽ được thông qua khi có <u>trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành (trong trường hợp tổ chức cuộc họp) hoặc trên 50% biểu quyết tán thành tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông có quyền biểu quyết (đối với trường hợp lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản).</u> b. Các Nghị quyết của ĐHĐCĐ liên quan đến các vấn đề dưới đây sẽ chỉ được thông qua khi có từ <u>65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành (trong trường hợp tổ chức cuộc họp) hoặc ít nhất 65% biểu quyết tán thành tính trên tổng số biểu quyết của các Cổ đông có quyền biểu quyết (đối với trường hợp lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản).</u>	Điều chỉnh phù hợp với Khoản 2 Điều 148 LDN 2020 và Luật số 03/2022/QH15

PHỤ LỤC II
SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
		quyền biểu quyết (đối với trường hợp lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản): - <u>Sửa đổi và bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;</u> - Loại và số lượng cổ phần chào bán; - Việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp; Dự án đầu tư; mua hoặc bán hoặc thanh lý tài sản Công ty có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán; - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty; và - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh.	- Loại và số lượng cổ phần chào bán; - Việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp; - Dự án đầu tư; mua hoặc bán hoặc thanh lý tài sản Công ty có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán; - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty; - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh.	
Điều 11 Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ	Sửa đổi Khoản 1	1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác ĐHĐCĐ. <u>Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và</u> phải có các nội dung chủ yếu sau đây: <u>Biên bản</u> phải được lập bằng tiếng Việt, theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa ĐHĐCĐ và Thư ký. Trường hợp Chủ tọa, thư ký từ chối ký <u>biên bản họp</u> thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, thư ký từ chối ký <u>biên bản họp</u>.	1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác ĐHĐCĐ. <u>Biên bản họp ĐHĐCĐ</u> phải có các nội dung chủ yếu sau đây: <u>Biên bản họp ĐHĐCĐ</u> phải được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh (Trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì thông tin bằng tiếng Việt được áp dụng), theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa ĐHĐCĐ và Thư ký. Trường hợp Chủ tọa, thư ký từ chối ký <u>Biên bản họp ĐHĐCĐ</u> thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ	Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 68/2024/TT-BTC.

PHỤ LỤC II

SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
			việc Chủ tọa, thư ký từ chối ký <u>Biên bản họp ĐHĐCĐ</u> .	
	Sửa đổi Khoản 2	2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và/hoặc gửi cho tất cả các Cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp. <u>Biên bản họp</u> được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.	2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và/hoặc gửi cho tất cả các Cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp. <u>Biên bản họp ĐHĐCĐ</u> được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.	Sửa đổi câu chữ.
Điều 12 Thẩm quyền và trình tự thủ tục lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản thông qua quyết định ĐHĐCĐ	Sửa đổi Khoản 1	1. <u>Trừ các vấn đề được pháp luật hiện hành hoặc Điều lệ Công ty quy định bắt buộc phải thông qua bằng hình thức lấy ý kiến trực tiếp tại cuộc họp, HĐQT có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</u>	1. <u>HĐQT có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề sau đây:</u> a) <u>Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;</u> b) <u>Định hướng phát triển công ty;</u> c) <u>Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</u> d) <u>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;</u> e) <u>Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</u> f) <u>Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</u> g) <u>Tổ chức lại, giải thể công ty.</u>	Điều chỉnh phù hợp với Khoản 2 Điều 147 và Khoản 1 Điều 149 LDN 2020.

PHỤ LỤC II

SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
	Sửa đổi đoạn 2 điểm c Khoản 2	c. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các Cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất <u>mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</u>	c.HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các Cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất <u>mười (10) ngày thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.</u>	Điều chỉnh theo Khoản 2 Điều 149 LDN 2020.
	Sửa đổi đoạn đầu, điểm e Khoản 2	e. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của <u>BKS</u> hoặc của Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây.	e. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của <u>Ủy ban Kiểm toán</u> hoặc của Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây.	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.
Điều 16 Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT	Sửa đổi Khoản 1	1. Số lượng thành viên HĐQT ít nhất là <u>năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người.</u> Nhiệm kỳ của HĐQT là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập HĐQT của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.	1. Số lượng thành viên HĐQT <u>chín (09) người.</u> Nhiệm kỳ của HĐQT là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập HĐQT của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.	Điều chỉnh phù hợp với Khoản 1 Điều 154 LDN 2020.
	Sửa đổi Khoản 2	2. Đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT phải là thành viên không điều hành. <u>Số lượng tối thiểu thành viên không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</u> Công ty hạn chế tối đa thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của HĐQT. Tổng số thành viên HĐQT độc lập <u>đảm</u> bảo quy định sau: a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên HĐQT có 05 thành viên;	2. Đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT phải là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của HĐQT. Tổng số thành viên HĐQT độc lập đảm bảo quy định sau: a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên HĐQT có 05 thành viên; b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên HĐQT từ 06 đến 08 thành viên;	Điều chỉnh phù hợp với Khoản 1 Điều 154 LDN 2020.

PHỤ LỤC II

SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
		b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên HĐQT từ 06 đến 08 thành viên; c. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên HĐQT từ 09 đến 11 thành viên.	c. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên HĐQT từ 09 đến 11 thành viên.	
Điều 18: Thủ tục đề cử và ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT	Sửa đổi Khoản 1	<u>Điều 18: Thủ tục đề cử và ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT</u> <u>1. Các Cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 55% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 55% đến dưới 60% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 60% đến dưới 65% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 65% đến dưới 70% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên; từ 70% đến dưới 75% được đề cử tối đa chín (09) ứng viên; từ 75% đến dưới 80% được đề cử tối đa mười (10) ứng viên, từ 80% trở lên được đề cử tối đa mười một (11) ứng viên.</u>	<u>Điều 18: Thủ tục đề cử và ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT</u> <u>1. Các Cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 45% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 45% đến dưới 50% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 50% đến dưới 55% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 55% đến dưới 60% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 60% đến dưới 65% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên; từ 65% đến dưới 70% được đề cử tối đa chín (09) ứng viên; từ 70% đến dưới 75% được đề cử tối đa mười (10) ứng viên, từ 75% trở lên được đề cử tối đa mười một (11) ứng viên.</u>	Sửa đổi để đảm bảo vấn đề quản trị được thông suốt.

PHỤ LỤC II

SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
Điều 24 Chủ tịch HĐQT	Sửa đổi điểm a, Khoản 2	a. Là Cổ đông nắm giữ trên 20% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty <u>trong thời hạn từ sáu (06) tháng liên tục trở lên</u> hoặc nắm giữ một tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết nhỏ hơn nhưng phải là thành viên do Cổ đông, nhóm Cổ đông nắm giữ trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết <u>trong thời hạn từ sáu (06) tháng liên tục trở lên</u> ứng cử hoặc đề cử theo quy định tại Điều 24 Điều lệ Công ty; và	a. Là Cổ đông nắm giữ trên 20% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty hoặc nắm giữ một tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết nhỏ hơn nhưng phải là thành viên do Cổ đông, nhóm Cổ đông nắm giữ trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết ứng cử hoặc đề cử theo quy định tại Điều 24 Điều lệ này; và	Điều chỉnh phù hợp với tình hình quản trị công ty.
	Sửa đổi đoạn 1, điểm f, Khoản 4	Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của chủ sở hữu/thành viên góp vốn tại công ty nơi có vốn góp của Công ty theo quy định của pháp luật và theo điều lệ của công ty con đó, bao gồm nhưng không giới hạn việc <u>cử hoặc hủy đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc ĐHĐCĐ hoặc bổ nhiệm, miễn nhiệm các vị trí Chủ tịch, Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng ở công ty đó. Đồng thời, quyết định các chế độ thù lao, tiền lương, phúc lợi của các chủ thể nêu trên.</u>	Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Chủ sở hữu/ thành viên góp vốn tại nơi có vốn góp của Công ty theo quy định của pháp luật và điều lệ của công ty đó, bao gồm nhưng giới hạn việc: - <u>Quyết định nội dung, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty.</u> - <u>Bổ nhiệm, miễn nhiệm các vị trí Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty và Kế toán trưởng, đồng thời, quyết định các chế độ thù lao, tiền lương, phúc lợi của các chủ thể nêu trên.</u> - <u>Quyết định việc thành lập bất kỳ công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh hoặc đầu tư, góp vốn, mua cổ phần của công ty khác.</u> - <u>Sửa đổi, bổ sung các nội dung đăng ký doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn tên công ty, địa chỉ công ty, người đại diện theo pháp luật, thông tin đăng ký thuế, ngành nghề kinh doanh.</u>	Điều chỉnh phù hợp với tình hình quản trị Công ty.

PHỤ LỤC II

SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
	Sửa đổi đoạn 4, điểm f, Khoản 4	- Chủ tịch HĐQT có quyền bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, cách chức; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Giám đốc <u>bộ phận của Công ty.</u>	- Chủ tịch HĐQT có quyền bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, cách chức; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với <u>chức danh Giám đốc của Công ty.</u>	Điều chỉnh phù hợp với tình hình quản trị Công ty.
Điều 26 Trình tự thủ tục tổ chức họp HĐQT	Lược bỏ điểm b, Khoản 1	b. BKS có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp của HĐQT.	N/A	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.
	Sửa đổi điểm d, Khoản 5	d. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một <u>hợp đồng</u> được quy định tại điểm a và b khoản 7 Điều 33 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong <u>hợp đồng</u> đó.	d. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng, <u>giao dịch</u> được quy định tại điểm a và b khoản 7 Điều 33 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng, <u>giao dịch</u> đó.	Điều chỉnh câu chữ cho rõ nghĩa.
Điều 28 Người phụ trách quản trị Công ty	Sửa đổi điểm b, Khoản 5	b. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, <u>BKS</u> và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT <u>hoặc BKS.</u>	b. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT.	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.
CHƯƠNG IV. THÀNH VIÊN BKS VÀ BKS	Lược bỏ các Điều 30, 31, 32, 33, 34, 35		N/A	Xóa bỏ phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.
Điều 36 Tổ chức bộ máy quản lý	Sửa đổi Số Điều và nội dung	<u>Điều 36: Tổ chức bộ máy quản lý</u> Công ty ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của HĐQT. Công ty có một Tổng Giám đốc Điều hành và một số lượng các <u>Người điều hành</u> do HĐQT/Chủ tịch HĐQT bổ nhiệm để phù hợp với yêu cầu thực tế của Công ty tùy từng thời điểm. Công ty cũng đồng thời	<u>Điều 30: Tổ chức bộ máy quản lý</u> Công ty ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của HĐQT. Công ty có một Tổng Giám đốc Điều hành và một số lượng các <u>Người Điều Hành</u> do HĐQT/Chủ tịch HĐQT bổ nhiệm để phù hợp với yêu cầu thực tế của Công ty tùy từng thời điểm. Công ty cũng đồng thời có <u>Ủy Ban Kiểm toán trực</u>	Sửa đổi câu chữ.

PHỤ LỤC II

SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
		có Ban Kiểm toán Nội bộ trực thuộc HĐQT theo quy định tại Điều 39 Quy chế này.	<u>thuộc HĐQT</u> theo quy định tại Điều 33 Quy chế này.	
Điều 37 Bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc Điều hành	Sửa đổi Khoản 3	3. Tiêu chuẩn tuyển chọn Tổng Giám đốc Điều hành: Ngoài những tiêu chuẩn tại Điều 64 Luật Doanh nghiệp, Tổng Giám đốc Điều hành còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: <u>a. Không phải là thành viên BKS Công ty;</u> <u>b. Không được đồng thời làm Tổng Giám đốc của doanh nghiệp khác.</u> Tùy theo từng giai đoạn phát triển của Công ty, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc Điều hành do HĐQT quyết định.	3. Tiêu chuẩn tuyển chọn Tổng Giám đốc Điều hành: Ngoài những tiêu chuẩn tại Điều 64 Luật Doanh nghiệp, Tổng Giám đốc Điều hành còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: <u>a. Không được đồng thời làm Giám đốc/Tổng Giám đốc của doanh nghiệp khác;</u> <u>b. Tiêu chuẩn và điều kiện khác do HĐQT quyết định tùy theo từng giai đoạn phát triển của Công ty.</u>	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.
	Sửa đổi Khoản 6	6. Ủy quyền, ủy nhiệm: Tổng Giám đốc Điều hành có thể ủy quyền (<u>ủy nhiệm</u>) cho các Phó Tổng Giám đốc hoặc một số người khác thay mặt mình giải quyết một số công việc của Công ty nhưng Tổng Giám đốc Điều hành phải chịu trách nhiệm về sự <u>ủy nhiệm</u> này. Những người được Tổng Giám đốc Điều hành ủy quyền (<u>ủy nhiệm</u>) phải chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Điều hành và pháp luật về việc thực hiện công việc được ủy quyền (<u>ủy nhiệm</u>) đồng thời không được ủy quyền lại cho người khác.	6. Ủy quyền: Tổng Giám đốc Điều hành có thể ủy quyền cho Phó Tổng Giám đốc hoặc một số người khác thay mặt mình giải quyết một số công việc của Công ty nhưng Tổng Giám đốc Điều hành phải chịu trách nhiệm về sự <u>ủy quyền</u> này. Những người được Tổng Giám đốc Điều hành <u>ủy quyền</u> phải chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Điều hành và pháp luật về việc thực hiện công việc được ủy quyền đồng thời không được <u>ủy quyền</u> lại cho người khác.	Sửa đổi câu chữ.
	Sửa đổi Khoản 9	9. Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc.	9. Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với <u>Tổng Giám đốc Điều hành</u> . Việc Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với <u>Tổng Giám đốc Điều hành</u> được thực	Sửa đổi câu chữ.

PHỤ LỤC II

SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
		Việc Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc được thực hiện theo quy định tại Điều lệ và pháp luật lao động.	hiện theo quy định tại Điều lệ và pháp luật lao động.	
	Sửa đổi Khoản 10	10. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với <u>Tổng Giám đốc</u> Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với <u>Tổng Giám đốc</u> phải được thông báo tới các bên liên quan, được công bố trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ theo quy định tại Điều lệ và pháp luật.	10. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với <u>Tổng Giám đốc Điều hành</u> Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với <u>Tổng Giám đốc Điều hành</u> phải được thông báo tới các bên liên quan, được công bố trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ theo quy định tại Điều lệ và pháp luật.	Sửa đổi câu chữ.
Điều 38 Bổ nhiệm, miễn nhiệm và tuyển dụng các Người điều hành	Sửa đổi tên Điều và Khoản 1	<u>Điều 38: Bổ nhiệm, miễn nhiệm và tuyển dụng các Người điều hành</u> 1. Bổ nhiệm: Người điều hành phải đáp ứng các tiêu chuẩn được quy định tại Khoản 2 Điều này và phải có sự miễn cản cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra. Ngoài Giám đốc <u>Bộ phận</u> thuộc thẩm quyền của Chủ tịch HĐQT, các Người điều hành khác thuộc thẩm quyền của HĐQT được quy định tại <u>Điểm k Khoản 1 Điều 1 Điều lệ Công ty bao gồm:</u> a. <u>Tổng Giám đốc điều hành;</u> b. <u>Các Phó Tổng Giám đốc;</u> c. <u>Giám đốc Tài chính;</u> d. <u>Kế toán trưởng</u>	<u>Điều 32: Bổ nhiệm, miễn nhiệm và tuyển dụng các Người Điều Hành</u> 1. Bổ nhiệm: Người Điều Hành phải đáp ứng các tiêu chuẩn được quy định tại Khoản 2 Điều này và phải có sự miễn cản cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.	Điều chỉnh nhằm thống nhất nội dung Quy chế.

PHỤ LỤC II

SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
	Sửa đổi Khoản 3	3. Quyền hạn và nhiệm vụ: <u>Người điều hành</u> được bổ nhiệm nhằm giúp việc cho Tổng Giám đốc Điều hành trong việc quản lý điều hành chung Công ty và trực tiếp phụ trách một số chức năng theo sự phân công, chỉ đạo trực tiếp công việc và chịu trách nhiệm về hiệu quả công tác trước HĐQT, Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc Điều hành	3. Quyền hạn và nhiệm vụ: Người Điều Hành khác được bổ nhiệm nhằm giúp việc cho Tổng Giám đốc Điều hành trong việc quản lý điều hành chung Công ty và trực tiếp phụ trách một số chức năng theo sự phân công, chỉ đạo trực tiếp công việc và chịu trách nhiệm về hiệu quả công tác trước HĐQT, Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc Điều hành.	Sửa đổi câu chữ.
Điều 39 Kiểm toán Nội bộ	Sửa đổi Tên và Điều 39	<u>Điều 39: Kiểm toán Nội bộ</u> 1. Thành viên Ban Kiểm toán Nội bộ (KTNB): a. Thành viên ban KTNB phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm. Trưởng Ban KTNB phải có chuyên môn về tài chính kế toán; b. Thành viên ban KTNB không phải là Người điều hành được HĐQT/Chủ tịch HĐQT bổ nhiệm và những Người có liên quan đến các thành viên này; c. Thành viên ban KTNB không phải là người làm việc trong bộ phận tài chính kế toán của Công ty, thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang phụ trách kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty; d. Thành viên ban KTNB có quyền tiếp cận tất cả các thông tin và tài liệu phục vụ công tác của ban KTNB theo quy chế phối hợp giữa HĐQT và Ban Tổng Giám đốc. Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Điều hành, Người điều hành khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin về tài chính theo yêu cầu của các thành viên ban KTNB. 2. Ban Kiểm toán Nội bộ trực thuộc HĐQT và nằm dưới sự giám sát của Tiểu ban Kiểm toán.	<u>Điều 35. Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT</u> 1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên HĐQT độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. 2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau: a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; b. Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó. c. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.

PHỤ LỤC II
SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
		<u>Trong trường hợp HĐQT chưa thành lập Tiểu ban Kiểm toán thì Ban Kiểm toán Nội bộ trực thuộc sự giám sát của HĐQT hoặc của thành viên HĐQT được ủy quyền. Tổ chức hoạt động của Ban Kiểm toán Nội bộ, quyền hạn và nhiệm vụ của các thành viên được quy định chi tiết tại Quy chế hoạt động của Kiểm toán Nội bộ.</u>	d. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do HĐQT đề cử và không phải là người điều hành Công ty. e. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được HĐQT thông qua tại cuộc họp HĐQT.	
Điều 34 Quyền và nghĩa vụ của Ủy Ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT	Bổ sung Điều 34	N/A	Điều 34: Quyền và nghĩa vụ của Ủy Ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT 1. Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau: a. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên HĐQT khác, Tổng Giám Đốc Điều Hành, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán. b. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán. c. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết. d. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với HĐQT các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.	Bổ sung phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.

PHỤ LỤC II
SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
			e. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên HĐQT khác, Tổng Giám Đốc Điều Hành và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. f. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua. 2. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. 3. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán. 4. Thành viên Độc lập HĐQT trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên. 5. Báo cáo hoạt động của thành viên Độc lập	

PHỤ LỤC II
SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
			HĐQT trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau: a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty; b. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán; c. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty; d. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc Điều Hành, Người Điều Hành khác của Công Ty và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc Điều Hành, Người Điều Hành khác của Công Ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; e. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty; f. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng Giám Đốc Điều Hành, Người Điều Hành khác của	

PHỤ LỤC II
SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
			Công Ty ; g. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với HĐQT, Tổng Giám Đốc Điều Hành và các cổ đông.	
Điều 40 Chế độ hội họp, báo cáo	Sửa đổi khoản 2	<u>Điều 40:</u> Chế độ hội họp, báo cáo 2. Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT, <u>BKS</u> có thể tham gia các cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc để nắm bắt thông tin, phục vụ hoạt động điều hành và kiểm soát.	<u>Điều 35:</u> Chế độ hội họp, báo cáo 2. Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT có thể tham gia các cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc để nắm bắt thông tin, phục vụ hoạt động điều hành và kiểm soát.	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.
CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ LÀM VIỆC GIỮA HĐQT, BKS, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	Sửa đổi tên Chương	CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ LÀM VIỆC GIỮA HĐQT, <u>BKS</u>, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	CHƯƠNG V. MỐI QUAN HỆ LÀM VIỆC GIỮA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.
Điều 41 Mối quan hệ làm việc giữa HĐQT với BKS	Lược bỏ Điều 41	<u>Điều 41: Mối quan hệ làm việc giữa HĐQT với BKS</u> <u>1. Mối quan hệ làm việc giữa HĐQT với BKS là mối quan hệ giữa hoạt động quản trị Công ty với hoạt động kiểm soát tính tuân thủ nhằm đảm bảo mọi hoạt động quản trị, điều hành Công ty đều thể hiện tính hợp lý, minh bạch, trung thực, tuân thủ chính sách của Công ty, nghị quyết ĐHĐCĐ và phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành.</u> <u>a. Nguyên tắc phối hợp thực hiện các chức năng quyền hạn nhiệm vụ giữa công tác quản trị, công tác điều hành và công tác kiểm soát được phân công rõ ràng có sự phối hợp đồng bộ nhưng phân biệt rõ chức năng và trách nhiệm của các vị trí công tác.</u>	N/A	Xóa bỏ nhằm phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.

PHỤ LỤC II

SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
		b. Công tác quản trị thực hiện việc đề ra các chủ trương chính sách, cơ chế hoạt động, thiết lập tầm nhìn chiến lược và chiến thuật phát triển Công ty theo từng giai đoạn và các chiến lược dài hạn của Công ty. c. Công tác kiểm soát của BKS là giám sát việc triển khai các chủ trương chính sách cơ chế hoạt động và chiến lược phát triển Công ty, giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc. d. Nguyên tắc cơ bản của công tác kiểm soát chung và kiểm soát nội bộ là không gây cản trở các hoạt động sản xuất kinh doanh và không trực tiếp can thiệp vào công tác điều hành của các đơn vị, tham gia tư vấn, giám sát và tham mưu trong việc chấn chỉnh công tác quản lý đơn vị và Công ty. 2. Quan hệ phối hợp: a. HĐQT và BKS thiết lập, áp dụng và duy trì cơ chế phối hợp trực tiếp trong hoạt động quản trị điều hành thông qua các cuộc họp HĐQT, trong quá trình quản trị điều hành nhằm đảm bảo BKS luôn có đủ thông tin cần thiết để thực thi chức năng kiểm tra, giám sát, kiểm soát tính tuân thủ và thông báo ngay cho HĐQT khi phát hiện có nội dung không phù hợp để HĐQT xem xét, điều chỉnh kịp thời; b. BKS tư vấn cho HĐQT trong việc ban hành các chủ trương, chính sách điều hành Công ty, kiến nghị HĐQT thực hiện các nhiệm vụ trong tầm trọng niên độ tài chính đảm bảo quản lý hiệu quả các nguồn lực. 3. Quan hệ kiểm soát - Giám sát: a. BKS thay mặt ĐHĐCĐ giám sát HĐQT trong		

PHỤ LỤC II
SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
		quản lý và điều hành Công ty. BKS kiểm tra, giám sát tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; việc thực hiện các quy chế quản lý nội bộ đã được ban hành nhằm bảo vệ lợi ích của Công ty và Cổ đông; b. BKS có thẩm quyền kiểm tra sự tuân thủ của HĐQT theo pháp luật, theo các Nghị quyết và Quyết định của ĐHĐCĐ; thẩm tra hiệu quả quản lý của HĐQT. c. BKS có quyền tham gia tất cả các cuộc họp định kỳ và bất thường của HĐQT nhằm kiểm tra tính hợp pháp và hợp lệ về trình tự tiến hành cuộc họp, trình tự ra quyết định của HĐQT nhằm đảm bảo lợi ích của Cổ đông; d. BKS có quyền yêu cầu HĐQT, thành viên HĐQT, cung cấp đúng hạn và đầy đủ các thông tin liên quan đến hoạt động của HĐQT. e. Khi phát hiện có thành viên HĐQT vi phạm nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, BKS phải thông báo ngay bằng văn bản cho HĐQT, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả; f. BKS có trách nhiệm thông báo kịp thời cho HĐQT về kết quả hoạt động kiểm soát của mình đồng thời làm việc với HĐQT trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị với ĐHĐCĐ.		
Điều 43 Mối quan hệ làm việc giữa BKS với Ban Tổng Giám đốc	Lược bỏ Điều 43	<u>Điều 43: Mối quan hệ làm việc giữa BKS với Ban Tổng Giám đốc</u> <u>Mối quan hệ làm việc giữa BKS với Ban Tổng Giám đốc là mối quan hệ giữa hoạt động kiểm soát tính tuân thủ và hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh.</u>	N/A	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.

PHỤ LỤC II

SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
		1. Quan hệ phối hợp: a. <u>Quan hệ phối hợp được thực hiện trên cơ sở thông tin hai chiều giữa BKS và Ban Tổng Giám đốc. Ban Tổng Giám đốc chủ động cung cấp các thông tin về hoạt động điều hành, BKS chủ động xem xét và đưa ra các kiến nghị (nếu có);</u> b. <u>BKS có quyền tham gia vào các cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc, Người điều hành hoặc yêu cầu Ban Tổng Giám đốc triệu tập cuộc họp bất thường để thông báo các vấn đề phát sinh trong quá trình kiểm tra giám sát mà BKS nhận thấy đã vi phạm quy định của Pháp luật, quy định của Công ty hoặc gây thiệt hại có nguy cơ gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty và Cổ đông;</u> c. <u>Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cung cấp thông tin và tạo mọi điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện chức năng nhiệm vụ.</u> 2. Quan hệ kiểm soát và giám sát: a. <u>BKS có quyền yêu cầu Ban Tổng Giám đốc, Người điều hành cung cấp các thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phục vụ hoạt động kiểm tra, giám sát;</u> b. <u>BKS có quyền xem xét tính tuân thủ và tính hợp pháp trong việc ra quyết định của Ban Tổng Giám đốc và đánh giá sự phối hợp giữa các thành viên Ban Tổng Giám đốc và giữa Ban Tổng Giám đốc, các Người điều hành khác;</u> c. <u>Khi phát hiện thấy có những điểm không phù hợp trong hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc, BKS thông báo bằng văn bản cho Ban Tổng Giám đốc yêu cầu điều chỉnh những điểm không phù hợp đó</u>		

PHỤ LỤC II

SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
Điều 44 Trách nhiệm trung thực, tránh các xung đột về quyền lợi	Sửa đổi Khoản 1	<u>Điều 44:</u> Trách nhiệm trung thực, tránh các xung đột về quyền lợi 1. Thành viên <u>BKS</u> , Người quản lý doanh nghiệp và Những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.	<u>Điều 37:</u> Trách nhiệm trung thực, tránh các xung đột về quyền lợi 1. Thành viên <u>HĐQT</u> , Người quản lý doanh nghiệp và Những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.
	Sửa đổi Khoản 2	1. <u>Thành viên BKS</u> và Người quản lý doanh nghiệp có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho <u>HĐQT, BKS</u> về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những Người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do <u>ĐHĐCĐ</u> hoặc <u>HĐQT</u> chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.	1. <u>Người quản lý doanh nghiệp</u> có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho <u>HĐQT</u> về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những Người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do <u>ĐHĐCĐ</u> hoặc <u>HĐQT</u> chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.
	Sửa đổi Khoản 4	4. <u>Thành viên BKS</u> và Người quản lý doanh nghiệp khác và Những người liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.	4. Người quản lý doanh nghiệp và Những người liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.
	Sửa đổi Khoản 5 <i>Amending Clause 5</i>	5. Trừ trường hợp <u>ĐHĐCĐ</u> có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các Người quản lý doanh nghiệp, <u>Kiểm soát viên</u> và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên	5. Trừ trường hợp <u>ĐHĐCĐ</u> có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các Người quản lý doanh nghiệp và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.

PHỤ LỤC II

SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
		quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.	liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.	
	Sửa đổi Khoản 7	7. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, <u>thành viên BKS</u>, Người điều hành hoặc những người liên quan đến họ không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây: a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên HĐQT, <u>thành viên BKS</u>, Người điều hành đã được báo cáo cho HĐQT. Đồng thời, HĐQT đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan; b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên HĐQT, <u>thành viên BKS</u>, Người điều hành đã được công bố cho các Cổ đông và được ĐHĐCĐ thông qua bằng phiếu biểu quyết của các Cổ đông không có lợi ích liên quan.	7. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, Người điều hành hoặc những người liên quan đến họ không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây: a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên HĐQT, Người Điều Hành đã được báo cáo cho HĐQT. Đồng thời, HĐQT đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan; b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên HĐQT, Người điều hành đã được công bố cho các Cổ đông và được ĐHĐCĐ thông qua bằng phiếu biểu quyết của các Cổ đông không có lợi ích liên quan.	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.

PHỤ LỤC II

SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
Điều 45 Đào tạo về quản trị công ty	Sửa đổi Điều 45	Điều 45: Đào tạo về quản trị công ty Thành viên HĐQT, <u>thành viên BKS</u> , Tổng Giám đốc Điều hành, Người phụ trách quản trị Công ty, cán bộ chuyên trách công bố thông tin của Công ty phải tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty tại các cơ sở đào tạo được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận.	Điều 38: Đào tạo về quản trị công ty Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Điều hành, Người phụ trách quản trị Công ty, cán bộ chuyên trách công bố thông tin của Công ty phải tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty tại các cơ sở đào tạo được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.
Điều 47 Khen thưởng – Kỷ luật	Sửa đổi điểm c, Khoản 1	Điều 47: Khen thưởng – Kỷ luật c. Đối với đối tượng là thành viên HĐQT, <u>BKS</u> : HĐQT, <u>BKS</u> quyết định trong phạm vi thù lao được ĐHCĐ phê chuẩn.	Điều 40: Khen thưởng – Kỷ luật c. Đối với đối tượng là thành viên HĐQT: HĐQT quyết định trong phạm vi thù lao được ĐHCĐ phê chuẩn.	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.
	Sửa đổi điểm b, c Khoản 2	b. Thành viên HĐQT, <u>BKS</u> , Người điều hành không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra; c. Thành viên HĐQT, <u>BKS</u> , Người điều hành khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, Cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.	b. <u>Thành viên HĐQT</u> , Người điều hành không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra; c. <u>Thành viên HĐQT</u> , Người điều hành khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, Cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.

PHỤ LỤC II
SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
Điều 48 Tổ chức thực hiện	Sửa đổi đoạn 2, Khoản 2	<u>Điều 48:</u> Tổ chức thực hiện HĐQT, <u>BKS</u> , Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm triển khai áp dụng các quy định này vào các cuộc họp ĐHĐCĐ, các cuộc họp HĐQT, <u>BKS</u> , Ban Tổng Giám đốc theo đúng trình tự được quy định tại Quy chế này.	<u>Điều 41:</u> Tổ chức thực hiện HĐQT, Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm triển khai áp dụng các quy định này vào các cuộc họp ĐHĐCĐ, các cuộc họp HĐQT, Ban Tổng Giám đốc theo đúng trình tự được quy định tại Quy chế này.	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Số: 09/2025/TT - ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2024

V/v: Thông qua việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long;
- Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng Quản trị số 05/2025/BBH-HĐQT ngày 20 tháng 3 năm 2025.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị CTCP Tập đoàn Thiên Long như tài liệu đính kèm.

Tài liệu kèm theo: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị CTCP Tập đoàn Thiên Long.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

CÔ GIA THỌ

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
Điều 4 Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	Sửa đổi Khoản 2	2. Người <u>quản lý</u> được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.	2. Người được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.	Điều chỉnh câu chữ cho rõ nghĩa.
Điều 5 Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	Sửa đổi Khoản 1	1. Số lượng thành viên HĐQT ít nhất là <u>năm (05) người</u> và <u>nhều nhất là mười một (11) người</u> .	1. Số lượng thành viên HĐQT là <u>chín (09) người</u> .	Điều chỉnh phù hợp với Khoản 1 Điều 154 LDN 2020
	Sửa đổi Khoản 2 2	2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị <u>độc lập</u> của <u>một công ty</u> không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.	2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên <u>độc lập</u> Hội đồng quản trị không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.	Sửa đổi câu chữ.
	Sửa đổi Khoản 4	4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị <u>độc lập</u> .	4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên <u>độc lập</u> Hội đồng quản trị.	Sửa đổi câu chữ.

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
Điều 6 Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	Sửa đổi Điểm d Khoản 2	2. Thành viên Hội đồng quản trị <u>độc lập</u> theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u> của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;	2. Thành viên <u>độc lập</u> Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;	Sửa đổi câu chữ.
Điều 9 Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	Sửa đổi Khoản 3	3. <u>Trường hợp Điều lệ công ty không quy định khác</u>, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao	3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.	Sửa đổi nhằm phù hợp quy định tại Điều Lệ

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
		nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.	Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.	
Điều 12 Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch	Sửa đổi Khoản 1	1. Hội đồng quản trị chấp thuận các Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, <u>thành viên Ban Kiểm soát</u> , Người điều hành hoặc Những người liên quan đến họ theo khoản 7, Điều 33 Điều lệ Công ty.	1. Hội đồng quản trị chấp thuận các Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, Người điều hành hoặc Những người liên quan đến họ theo khoản 7, Điều 33 Điều lệ Công ty.	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.
	Sửa đổi Khoản 2	2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát</u> về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày	2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
		nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.	hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.	
Điều 13 Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	Sửa đổi Điểm b Khoản 1	b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u> còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;	b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.
	Lược bỏ Điểm d Khoản 1	d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;	N/A	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.
	Sửa đổi Khoản 2	2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị <u>hoặc thành viên Ban Kiểm soát</u> còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại	2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
		điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;	điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;	
	Sửa đổi Điểm đ Khoản 3	đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban Kiểm soát</u> ;	đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.
Điều 15 Cuộc họp Hội đồng quản trị	Sửa đổi Điểm a Khoản 3	a) Có đề nghị của <u>Ban kiểm soát</u> hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;	a) Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.
	Sửa đổi Điểm b Khoản 3	b) Có đề nghị của <u>Tổng Giám đốc</u> hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;	b) Có đề nghị của <u>Tổng Giám đốc điều hành</u> hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;	Sửa đổi câu chữ.
	Lược bỏ Khoản 7	7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.	N/A	Điều chỉnh phù hợp với Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.

Điều khoản	Sửa đổi	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
Điều 17 Biên bản họp Hội đồng quản trị	Sửa đổi Khoản 1	1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và <u>có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài</u> , bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:	1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và <u>Tiếng Anh</u> , bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:	Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 68/2024/TT-BTC.
	Sửa đổi Khoản 5	5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và <u>bằng tiếng nước ngoài</u> có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và <u>bằng tiếng nước ngoài</u> thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.	5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và <u>Tiếng Anh</u> có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và <u>Tiếng Anh</u> thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.	Sửa đổi câu chữ.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Số: 10/2025/TT - ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Vv: Bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2028

Căn cứ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2021/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

1. Báo cáo về nhiệm kỳ Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2025

- Miễn nhiệm Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2025
- Miễn nhiệm Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2025

Lý do: Hết nhiệm kỳ

2. Bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2028 như sau:

- Số lượng thành viên HĐQT : 09 người
- Nhiệm kỳ : 2025 – 2028 (3 năm)
- Số lượng ứng viên HĐQT tối đa : Không hạn chế
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (Theo Điều 24 Điều lệ Công ty, Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)

3. Thông qua danh sách ứng viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2028:

STT	Họ và tên ứng viên
1	...
2	...
3	...
4	...
5	...
...	...

Các nội dung khác liên quan đến bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2028 được áp dụng theo quy chế bầu cử Hội đồng quản trị tại ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

CÔ GIA THỌ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Số: 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2024 ngày 10/04/2025.

Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long được tổ chức lúc 09 giờ 00 phút vào ngày 10 tháng 04 năm 2025 và kết thúc lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày, tại Khách sạn New World Sài Gòn - 76 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, với tổng số cổ đông và người được ủy quyền tham dự là ... người, sở hữu và đại diện cho cổ phần, chiếm ...% tổng số cổ phần biểu quyết của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long.

Sau khi thảo luận và biểu quyết, Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long tại cuộc họp thường niên năm tài chính 2024 đã thống nhất các Quyết nghị sau:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2024

Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2024, như sau:

- Tình hình hoạt động của Công ty năm 2024
 - Doanh thu thuần hợp nhất đạt 3.759 tỷ, đạt 99% kế hoạch do Đại hội đồng Cổ đông thông qua.
 - Lợi nhuận sau thuế hợp nhất (trừ đi lợi ích cổ đông không kiểm soát) đạt 461 tỷ, hoàn thành 121% với kế hoạch do Đại hội đồng Cổ đông thông qua.
- Thù lao, chi phí hoạt động các lợi ích khác của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc: Chính sách về thù lao, lương, thưởng cho Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc luôn được đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.
- Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng Quản trị
 - Hội đồng Quản trị đã tổ chức 14 cuộc họp để lấy ý kiến cũng như triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông nhằm thông qua các chủ trương quan trọng trong định hướng phát triển của Công ty.
 - Việc thông qua các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị luôn phù hợp với tầm nhìn của Công ty và chiến lược kinh doanh trong từng giai đoạn.

- d) Hoạt động của Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập và kết quả đánh giá của Thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng Quản trị
- Các thành viên Hội đồng Quản trị độc lập đã tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng Quản trị và tích cực thảo luận các vấn đề lấy ý kiến.
 - Kết quả đánh giá của Thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2024: Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện nhiệm vụ, vai trò của mình trên tinh thần trách nhiệm cao vì lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông.
- e) Quan hệ Nhà đầu tư và nghĩa vụ với Cổ đông: Luôn đảm bảo tính công bằng, bình đẳng và hướng đến quyền lợi cao nhất của các nhà đầu tư và cổ đông.
- f) Giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc: Ban Tổng Giám đốc luôn thể hiện vai trò tiên phong, tận tâm và nỗ lực; luôn đảm bảo các quy định nội bộ được tuân thủ chặt chẽ; triển khai công việc và vận hành đúng với tinh thần Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và Nghị quyết Hội đồng Quản trị, bám sát chiến lược và định hướng phát triển của Công ty.
- g) Định hướng 2025 – Vượt sóng vươn tầm, Kết nối thành công

Năm 2025, Thiên Long đánh dấu bước chuyển mình mạnh mẽ với tầm nhìn "Glocalization", mở rộng thị trường quốc tế và sẵn sàng bứt phá trong thập kỷ mới trên nền tảng dẫn đầu ngành văn phòng phẩm Việt Nam.

Thiên Long tập trung vào 06 trụ cột chiến lược:

- Kinh doanh nội địa: Củng cố phân phối, phát triển thương mại điện tử, tạo sản phẩm sáng tạo.
- Kinh doanh quốc tế: Mở rộng thương hiệu FlexOffice & Colokit tại Đông Nam Á, châu Âu, châu Mỹ.
- R&D & đổi mới sáng tạo: Phát triển bút êm, marker công nghệ cao, vật liệu tái chế, hướng đến Net Zero 2050.
- Chuyển đổi số: Ứng dụng AI, Machine Learning, ERP, tự động hóa sản xuất.
- Chuỗi cung ứng bền vững: Nâng cao dự báo, giảm hao phí, tối ưu tài nguyên.
- Nhân sự & văn hóa doanh nghiệp: Đầu tư đội ngũ tinh nhuệ, xây dựng tinh thần "Học Hỏi Hạnh Phúc Trọn Đời".

Năm 2025, Hội đồng Quản trị dự kiến trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh như sau: Doanh thu thuần 4.200 tỷ đồng, Lợi nhuận sau thuế 450 tỷ đồng, Cổ tức 35%/mệnh giá.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành ...%

Tỷ lệ biểu quyết không tán thành 0%

Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến 0%

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh, tình hình tài chính hợp nhất năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025

Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh, tình hình tài chính hợp nhất năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Doanh thu thuần năm 2024	3.759 tỷ đồng
2	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế (trừ đi lợi ích cổ đông không kiểm soát) năm 2024	461 tỷ đồng

Tỷ lệ biểu quyết tán thành ...%

Tỷ lệ biểu quyết không tán thành 0%

Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến 0%

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024

Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành ...%

Tỷ lệ biểu quyết không tán thành 0%

Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến 0%

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024

Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam).

Tỷ lệ biểu quyết tán thành ...%

Tỷ lệ biểu quyết không tán thành 0%

Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến 0%

Điều 5. Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2024

- Đại hội thống nhất thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

Phân phối lợi nhuận	Số tiền <i>Đơn vị tính: ngàn VNĐ</i>
Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	489.876.419
Lợi nhuận hợp nhất sau thuế năm 2024	461.667.744
- Cổ tức năm 2024 (35%/mệnh giá) <i>Trong đó: 25% bằng tiền mặt (*), 10% bằng cổ phiếu</i>	294.728.391
- Quỹ khen thưởng phúc lợi (10% Lợi nhuận sau thuế)	46.166.774
- Thù lao và chi phí của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024	15.000.000
Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối	595.648.998

Ghi chú: () Công ty đã thực hiện chi tạm ứng cổ tức bằng tiền năm 2024 là 10% tương đương 78.594.453.000 đồng.*

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện phân phối lợi nhuận cho năm tài chính 2024 như sau: Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền phần còn lại năm 2024 (15%) theo quy định; Quyết định các vấn đề khác liên quan đến việc phân phối lợi nhuận năm 2024 đã được đại hội đồng cổ đông thông qua.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành ...%

Tỷ lệ biểu quyết không tán thành 0%

Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến 0%

Điều 6. Thông qua chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

- Đại hội thống nhất thông qua chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

Stt	Phân phối lợi nhuận	Giá trị
1	Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2025	
	- Doanh thu thuần	4.200 tỷ đồng
	- Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	450 tỷ đồng
2	Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025	
	- Cổ tức năm 2025	Dự kiến 35%/mệnh giá
	- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	10% từ lợi nhuận sau thuế
	- Thù lao và chi phí của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát. (Trong đó Thù lao và chi phí của Ban Kiểm soát được tính từ ngày 01/01/2025 đến ngày 10/04/2025).	20 tỷ đồng/năm

- Nguồn vốn thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2025: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế của các năm trước đến thời điểm công ty thực hiện tạm ứng cổ tức.
- Và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị được thay đổi hoặc điều chỉnh Kế hoạch nêu trên theo tình hình thực tế và thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2025 phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh trong năm của Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành ...%

Tỷ lệ biểu quyết không tán thành 0%

Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến 0%

Điều 7. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn Công ty Kiểm toán cho năm tài chính 2025

Đại hội thống nhất thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn một trong những Công ty Kiểm toán có tên dưới đây để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm tài chính

2025 của Công ty:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
2. Công ty TNHH PwC (Việt Nam);
3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành ...%

Tỷ lệ biểu quyết không tán thành 0%

Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến 0%

Điều 8. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024

Đại hội thống nhất thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 như sau:

1. Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024

2. Phương án phát hành chi tiết:

- **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long
- **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- **Mã chứng khoán:** TLG
- **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
- **Vốn điều lệ hiện nay:** 864.535.750.000 đồng
- **Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 86.453.575 cổ phiếu

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 86.453.575 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa:** 8.645.357 cổ phiếu
- **Tổng giá trị dự kiến phát hành tối đa theo mệnh giá:** 86.453.570.000 đồng
- **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu. Thời điểm chốt danh sách được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.
- **Tỷ lệ số lượng cổ phiếu phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành):** 10%.
- **Tỷ lệ thực hiện quyền:** 10:1. Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ có 01 quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cứ 10 quyền sẽ nhận được thêm 1 cổ phiếu mới phát hành thêm.
- **Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ:** Số lượng cổ phiếu mỗi Cổ đông được nhận khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 109 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 10:1, cổ đông A được nhận $(109/10 \times 1 = 10,90)$ 10 cổ phiếu mới. Theo nguyên

tắc tính toán trên, cổ đông A được nhận thêm 10 cổ phiếu mới. Số cổ phiếu lẻ thập phân 0,90 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.

- **Nguồn vốn phát hành:** Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2024 theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long.
- **Thời gian thực hiện:** Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) thông báo nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành, dự kiến thực hiện Quý II, III/2025.
- **Đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung:** Sau khi hoàn tất đợt phát hành, ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX).
- **Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ:** Thông qua việc thay đổi Điều lệ (Mục vốn điều lệ) và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi có thông báo của UBCKNN về việc nhận được Báo cáo kết quả đợt phát hành.

3. Ủy quyền Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Doanh nghiệp hoặc theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác, hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan (nếu có);
- Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, các mốc thời gian khác liên quan đến việc triển khai việc phát hành và thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông theo quy định;
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi có thông báo của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi có thông báo của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành;
- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại VSDC và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung tại HSX số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi có thông báo của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành;
- Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật;
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Tổng giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên;

- Quyết định các vấn đề phát sinh khác có liên quan đến quá trình triển khai việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành ...%

Tỷ lệ biểu quyết không tán thành 0%

Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến 0%

Điều 9. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động “ESOP”

Đại hội thống nhất thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (“ESOP”), với nội dung như sau:

1. Mục đích:

- Tạo động lực để người lao động nâng cao hiệu quả làm việc, đóng góp cho sự tăng trưởng Công ty.
- Gắn một phần thu nhập của người lao động với lợi ích cổ đông Công ty.
- Thu hút và giữ chân nhân tài đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.

2. Thông tin phát hành:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: TLG
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ hiện nay: 864.535.750.000 đồng (Tại thời điểm trình Đại hội đồng Cổ đông trong cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2024)
- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 86.453.575 cổ phiếu (Tại thời điểm trình Đại hội đồng Cổ đông trong cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2024)

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 86.453.575 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Vốn điều lệ dự kiến trước phát hành: 950.989.320.000 đồng (Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn thành phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024)
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành dự kiến trước khi phát hành: 95.098.932 cổ phiếu.

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 95.098.932 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 1.300.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị dự kiến phát hành tối đa theo mệnh giá: 13.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười ba tỷ đồng)

- Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành dự kiến trước phát hành): 1,37%.
- Đối tượng phát hành: Thành viên Hội đồng quản trị và cán bộ quản lý của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long (“Công ty/Tập đoàn”) và các Công ty con thuộc Tập đoàn.
- Tiêu chuẩn: Là các đối tượng thỏa mãn đủ các tiêu chuẩn sau:
 - Thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý của Công ty và các Công ty con thuộc Tập đoàn bao gồm: Ban Tổng Giám đốc, Kế Toán Trưởng, Giám đốc Khối, Giám đốc Bộ phận của Công ty và các Công ty con thuộc Tập đoàn.
 - Có đóng góp lớn cho hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2024. Hệ số hiệu quả hoạt động của từng cán bộ quản lý trong năm 2024 do Hội đồng quản trị đánh giá, phê duyệt.
 - Vẫn còn làm việc tại Công ty và các Công ty con thuộc Tập đoàn tại thời điểm triển khai Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động.
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Nguyên tắc xác định giá phát hành: bằng mệnh giá.
- Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng tại thời điểm phát hành.
- Hạn chế chuyển nhượng: Số cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
- Xử lý trong trường hợp người lao động nghỉ việc trong thời gian cam kết hạn chế chuyển nhượng: Đại hội đồng cổ đông quyết định không thu hồi số cổ phiếu người lao động nhận được trong đợt phát hành này.
- Thời gian thực hiện: Sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) thông báo nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành, dự kiến trong Quý III – Quý IV năm 2025.
- Phương án sử dụng vốn: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Phương án xử lý trong trường hợp không chào bán hết: Số lượng cổ phiếu chưa chào bán hết theo dự kiến, sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chào bán cho người lao động khác sao cho giá bán không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu. Trong trường hợp HĐQT vẫn không tìm được người lao động phù hợp, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối.
- Cam kết việc đưa chứng khoán vào giao dịch trên thị trường chứng khoán có tổ chức: Sau khi hoàn tất đợt phát hành, ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ: Thông qua việc thay đổi Điều lệ (Mục vốn điều lệ) và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi có thông báo của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành.

3. Ủy quyền Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Doanh nghiệp hoặc theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác, hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan (nếu có);
- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài;
- Thông qua tiêu chuẩn và danh sách người lao động được tham gia chương trình, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và thời gian thực hiện;
- Quyết định xử lý số lượng cổ phiếu phát hành không được đăng ký mua hết (nếu có);
- Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn chi tiết;
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi có thông báo của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi có thông báo của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành;
- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi có thông báo của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành;
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Tổng giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên;
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo chương trình “ESOP”.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành ...%

Tỷ lệ biểu quyết không tán thành 0%

Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến 0%

Điều 10. Thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý

Cơ cấu tổ chức quản lý hiện tại (Quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14)	Cơ cấu tổ chức quản lý sau khi sửa đổi (Quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14)
1. Đại hội đồng Cổ đông 2. Hội đồng Quản trị 3. Ban Kiểm soát 4. Tổng Giám đốc điều hành	1. Đại hội đồng Cổ đông 2. Hội đồng Quản trị và Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị 3. Tổng Giám đốc điều hành

*Tỷ lệ biểu quyết tán thành ...%**Tỷ lệ biểu quyết không tán thành 0%**Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến 0%***Điều 11. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty***Tỷ lệ biểu quyết tán thành ...%**Tỷ lệ biểu quyết không tán thành 0%**Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến 0%***Điều 12. Thông qua việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị***Tỷ lệ biểu quyết tán thành ...%**Tỷ lệ biểu quyết không tán thành 0%**Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến 0%***Điều 13. Thông qua việc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2025 - 2028**

- **Thông qua danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:**

- Ông/Bà (Sơ yếu lý lịch đính kèm)
- Ông/Bà (Sơ yếu lý lịch đính kèm)
- Ông/Bà (Sơ yếu lý lịch đính kèm)
- Ông/Bà (Sơ yếu lý lịch đính kèm)
- Ông/Bà (Sơ yếu lý lịch đính kèm)
- Ông/Bà (Sơ yếu lý lịch đính kèm)
- Ông/Bà (Sơ yếu lý lịch đính kèm)
- Ông/Bà (Sơ yếu lý lịch đính kèm)
- Ông/Bà (Sơ yếu lý lịch đính kèm)

*Tỷ lệ biểu quyết tán thành ...%**Tỷ lệ biểu quyết không tán thành 0%**Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến 0%*

KẾT QUẢ BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Họ và tên	Chức danh	Số phiếu bầu	Tỷ lệ bầu cử
	TV HĐQT		
	TV HĐQT		
	TV HĐQT		
	TV HĐQT		
	TV HĐQT		
	TV HĐQT		
	TV HĐQT		
	TV HĐQT		
	TV HĐQT		

Điều 14. Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông có hiệu lực kể từ ngày 10/04/2025

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 04 năm 2025. Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm công bố Nghị Quyết này trên website Công ty (www.thienlonggroup.com) theo đúng quy định của Pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm phổ biến quán triệt và triển khai thực hiện Nghị Quyết này

Đại hội đồng Cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành chịu trách nhiệm phổ biến quán triệt, triển khai thực hiện và kiểm tra giám sát quá trình thực hiện theo tinh thần Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔ GIA THỌ

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU: TLG.000...

MẪU

Họ và tên Đại biểu: ...

Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: ... phiếu biểu quyết

Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: ... phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: ... phiếu biểu quyết

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 01: Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2024			
Nội dung 02: Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh, tình hình tài chính hợp nhất năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025			
Nội dung 03: Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024			
Nội dung 04: Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán			
Nội dung 05: Tờ trình thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2024			
Nội dung 06: Tờ trình thông qua chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025			
Nội dung 07: Tờ trình lựa chọn Công ty Kiểm toán cho năm tài chính 2025			
Nội dung 08: Tờ trình thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức 2024			
Nội dung 09: Tờ trình thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động “ESOP”			
Nội dung 10: Tờ trình thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý			
Nội dung 11: Tờ trình thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty			
Nội dung 12: Tờ trình thông qua việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị			
Nội dung 13: Tờ trình về việc Bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2028			

Hướng dẫn:

Cổ đông đánh dấu chọn (X) vào 1 trong 3 ô: Tán thành/ Không tán thành/
Không có ý kiến đối với từng nội dung biểu quyết.

Ngày 10 tháng 04 năm 2025

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)



MẪU

PHIẾU BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
MÃ ĐẠI BIỂU: TLG.000...

Họ và tên Đại biểu: ...
Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: ... phiếu biểu quyết
Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: ... phiếu biểu quyết
Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: ... phiếu biểu quyết
Tổng số lượng phiếu bầu: ... phiếu bầu

Tôi đồng ý Bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 - 2028 như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	A		
2	B		
3	C		
4	D		
5	E		
6	F		
7	G		
8	H		
9	I		

Hướng dẫn:

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu. (09 người)
- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” của các ứng viên tương ứng.
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Ngày 10 tháng 04 năm 2025

ĐẠI BIỂU
(Ký và Ghi rõ họ tên)